

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tổ chức đăng ký chứng khoán: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

Tên giao dịch: **VIDIPHA**

Trụ sở chính: **184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **(+84) 2838 440 106** Fax: **(+84) 2838 440 446**

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.**

Mã chứng khoán: **VDP**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông.**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

Sàn giao dịch: **HOSE**

Ngày đăng ký cuối cùng: **24/07/2026**

1. Lý do và mục đích: thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2. Nội dung cụ thể: thực hiện quyền mua cổ phiếu.

- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: **9.937.526** cổ phiếu.
- Giá phát hành: **10.000** đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:45** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu **100** cổ phiếu được hưởng **01** quyền mua, cứ **01** quyền mua sẽ được mua **45** cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có): số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **10.000** đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng **1** năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.



- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271/100 = 2,71$ quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, làm tròn xuống còn 2 quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, và được quyền mua 90 cổ phiếu mới phát hành thêm.
- Quy định về chuyển nhượng quyền mua:
 - + Thời gian chuyển nhượng quyền mua: từ ngày 05/08/2026 đến ngày 20/08/2026.
 - + Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần.
- Quy định về chứng khoán đặt mua:
 - + Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: từ ngày 05/08/2026 đến ngày 26/08/2026.
 - + Chứng khoán đặt mua là loại tự do chuyển nhượng.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Thông tin về tài khoản phong toà đặt mua chứng khoán:
 - + Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
 - + Số tài khoản: 9991122335599
 - + Ngân hàng: PG Bank – Chi nhánh Sài Gòn.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.



Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI QUẢN TRỊ

Hiệu, Hiệu

*** Tài liệu đính kèm**

- Bản sao Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và phương án xử lý cổ phiếu lẻ;
- Bản sao các Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành;
- Bản sao Nghị quyết Hội đồng quản trị điều chỉnh ví dụ thực hiện quyền;
- Bản sao Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng do UBCKNN cấp;
- Bản sao Công văn số 6464/UBCK-QLCB ngày 13/07/2026 của UBCKNN
- Bản sao Bản cáo bạch đã được UBCKNN phê duyệt;
- Bản sao Bản cập nhật điều chỉnh Thông tin Bản cáo bạch;
- Bản sao Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Bản sao Thông báo điều chỉnh thông tin.

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **303**/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày **30** tháng **6** năm **2026**

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIDIPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK COMPANY;

– Tên công ty viết tắt: VIDIPHA;

– Địa chỉ trụ sở chính: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0300470246 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2003, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 9 năm 2025;

– Vốn điều lệ: 220.833.920.000 đồng (Hai trăm hai mươi tỷ tám trăm ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 9.937.526 cổ phiếu (Chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi sáu cổ phiếu);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán, phát hành theo mệnh giá: 99.375.260.000 đồng (Chín mươi chín tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt.

Điều 3. Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN

DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 305/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30 tháng 6 năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại: ... từ ngày ...

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA



Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 2838 440 106

Website: vanthu@vidipha.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM



Điện thoại: 028 3914 6888

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Thế Bắc

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (+84) 2838 440 106

TP.HCM, tháng 06 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	9.937.526 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	99.375.260.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: 028 3914 6888

Website: www.bvsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990

Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	5
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	21
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	23
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	23
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện.....	25
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	25
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	26
10. Hoạt động kinh doanh	26
11. Chính sách đối với người lao động	58
12. Chính sách cổ tức	60
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	61
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	61
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	62
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	63
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	63
2. Tình hình tài chính	66

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG ..	76
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	76
2. Thông tin về cổ đông lớn	76
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	82
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	100
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	105
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	109
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	110
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	111
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	111
XIII. PHỤ LỤC	112

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Ông Kiều Hữu | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Hoàng Văn Hòa | Chức vụ: Tổng giám đốc |
| - Ông Nghiêm Minh Tuấn | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| - Bà Phạm Thị Châu Giang | Chức vụ: Giám đốc |
|--------------------------|-------------------|

(Giấy Ủy quyền số 52/2026/UQ-BVSC ngày 22/06/2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 126/2025/BVSC.HCM-VDP/TV-PH.NY ngày 02/12/2025 với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế tăng trưởng thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định, đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Ti lệ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011-2025



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2020-2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, cùng với đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các nền kinh tế trên thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2020 đạt 2,87%. Năm 2021, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP là 2,55%, thấp hơn 11,15% so với năm 2020, đây là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021.

Năm 2022, cùng với cả thế giới, kinh tế Việt Nam phải đối đầu với những biến động khó lường, như: xung đột quân sự Nga - Ukraina dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam; việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào... Tuy nhiên, do Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách phù hợp, kinh tế đã có bước phục hồi tích cực, GDP tăng ở mức 8,12% so với năm 2021, cao nhất trong 10 năm qua. Năm 2023, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, GDP năm 2023 đạt 5,05% so với năm 2022, cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021 - thời điểm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục chứng kiến nhiều biến động phức tạp. Các rủi ro địa chính trị tiếp diễn như cạnh tranh Mỹ-Trung Quốc, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine kéo dài gây thêm áp lực lên nguồn cung năng lượng và lương thực toàn cầu, trong khi căng thẳng tại Trung Đông, bao gồm cuộc xung đột Israel - Hamas. Kinh tế thế giới phục hồi nhưng không đồng đều. Mỹ dẫn đầu với tăng trưởng tốt trong khi châu Âu chật vật với tăng trưởng chậm và đối mặt với nguy cơ suy thoái, Trung Quốc gặp khó khăn trong việc phục hồi kinh tế sau đại dịch và các chính sách kiểm soát chặt chẽ. Tại Việt Nam, nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức: giá cả nguyên vật liệu đầu vào duy trì ở mức cao, lạm phát gia tăng và thị trường bất động sản hồi phục chậm. Thêm vào đó, tác động của biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lũ lụt gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Tuy nhiên, nhờ chính sách hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ và các hiệp định thương mại tự do (FTA) phát huy hiệu quả, Việt Nam

vẫn giữ được sự ổn định kinh tế vĩ mô và tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho đầu tư nước ngoài, GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra.

Năm 2025, GDP cả nước tăng trưởng ước đạt 8,02% so với năm 2024, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong mức tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP năm 2025 có tăng trưởng bứt phá so với cùng kỳ, đạt mốc 9,2%. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong khu vực dịch vụ, các ngành có đóng góp nổi bật bao gồm: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62% vào mức tăng GDP; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trưởng với kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 17,0% và kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng 19,4% so với năm 2024.

Quý I/2026, GDP cả nước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%. Nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định, sản lượng cây lâu năm đạt khá, chăn nuôi lợn tiếp tục phục hồi, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng cao nhờ ứng dụng khoa học công nghệ. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp quý I/2026 tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 4,01% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,22%, đóng góp 0,21%; ngành thủy sản tăng 4,51%, đóng góp 1,38%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, hoạt động xây dựng khởi sắc nhờ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp quý I/2026 tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2025 tăng 7,63%), đóng góp 38,34% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,73% (quý I/2025 tăng 9,36), đóng góp 32,52%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,54%, đóng góp 3,78%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,58%, đóng góp 0,63%; ngành khai khoáng tăng 5,42%, đóng góp 1,41%. Ngành xây dựng tăng 8,36%, đóng góp 5,74%. Về dịch vụ, nhu cầu tiêu dùng vào dịp Tết Nguyên đán và khách quốc tế đến Việt Nam tăng cao góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành thương mại và dịch vụ. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế quý I năm nay như sau: Ngành bán buôn và bán lẻ tăng 9,62% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 14,52%; ngành vận tải kho bãi tăng 8,95%, đóng góp 6,95%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,70%, đóng góp 5,09%; ngành thông tin và truyền thông tăng 7,65%, đóng góp 4,21%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,49%, đóng góp 2,89%.

Việt Nam được kỳ vọng sẽ tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP và EVFTA, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu và tiếp tục hoàn thiện thể chế đầu tư, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, góp phần tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước

ngoài (FDI). Đồng thời, Chính phủ cũng thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

1.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay ngân hàng, khi lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến chi sử dụng vốn vay tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2023, các yếu tố vĩ mô quan trọng như lạm phát và tỷ giá ổn định tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Bên cạnh đó, tín dụng tăng trưởng thấp dẫn đến các ngân hàng dư thừa thanh khoản, từ đó giảm áp lực trong việc huy động vốn. Chi phí vốn của các ngân hàng thương mại giảm là cơ sở để lãi suất điều chỉnh theo, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và hỗ trợ phục hồi kinh tế nói chung. Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến cuối năm 2023, lãi suất bình quân cho vay mới là 6,7%/năm.

Năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp trong năm 2024 để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Thực tế, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân đối với những khoản mới ở mức khoảng 6,65%/năm, giảm 0,59%/năm, riêng 4 ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước (Big 4) giảm khoảng 1% so với cuối năm 2023, trong khi lãi suất tiền gửi bình quân đối với những khoản mới là 4,03%/năm, tăng 0,71%/năm. Ngoài ra, NHNN cũng đổi mới cách thức điều hành tăng trưởng tín dụng, định hướng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, tạo sự chủ động cho các TCTD trong tăng trưởng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Bước vào năm 2025, lãi suất tiền gửi tại phần lớn ngân hàng thương mại vẫn duy trì ở mức khá khiêm tốn, phổ biến khoảng 4–6%/năm cho các kỳ hạn trung và dài hạn. Nhóm ngân hàng lớn thậm chí chỉ niêm yết quanh 5–5,5%/năm cho kỳ hạn 12 tháng. Tuy nhiên, từ giữa năm trở đi, xu hướng tăng lãi suất bắt đầu rõ nét và bùng lên mạnh mẽ trong quý 4/2025. Nhiều ngân hàng thương mại cổ phần liên tục điều chỉnh biểu lãi suất, đặc biệt ở các kỳ hạn 6–36 tháng – nhóm kỳ hạn được người gửi tiền lựa chọn nhiều nhất. Theo tổng hợp từ các biểu lãi suất công bố trên thị trường, điểm nhấn lớn nhất của năm 2025 là việc lãi suất huy động chính thức vượt ngưỡng 7%/năm, điều đã không xuất hiện phổ biến trong nhiều năm trước đó. Thậm chí, một số ngân hàng còn đưa ra mức cao hơn thông qua chứng chỉ tiền gửi hoặc ưu đãi theo quy mô tiền gửi.

Lãi suất Quý 1/2026 vẫn duy trì ở mức cao do áp lực lạm phát và tỷ giá, với lãi suất huy động 12 tháng vượt 7%/năm tại một số ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng vượt xa huy động (3,18% so với 0,55%) tạo áp lực thanh khoản, buộc các ngân hàng neo giữ lãi suất huy động cao. Lãi suất cho vay cũng tăng mạnh, ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp.

Nhìn chung, trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành, cụ thể như: chính sách nới lỏng tiền tệ, tăng/giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có sử dụng vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, do vậy những biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của VDP thông qua chi phí tài chính.

1.3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Năm 2015, tỷ lệ lạm phát đạt mức thấp kỷ lục 0,63%, giai đoạn 2015-2020 nền kinh tế được điều hành chặt chẽ nên tỷ lệ lạm phát luôn ổn định ở mức dưới 4%. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch COVID-19, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt với mức lạm phát 1,84%, Việt Nam là một “làn gió ngược” trong xu hướng lạm phát cao toàn cầu. Năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng nhẹ ở mức 3,21%, Việt Nam nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Năm 2024, lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm, tiến gần hơn đến mục tiêu ổn định giá. Tại Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng bình quân 3,63% so với năm 2023, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đặt ra là 4%-4,5%, thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực như Thái Lan (4,3%) hay Indonesia (5,1%) và đánh dấu năm thứ 13 liên tiếp duy trì lạm phát ở mức một con số. Điều này cho thấy, Việt Nam đã kiểm soát tốt những cú sốc giá cả quốc tế, đồng thời, tận dụng hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định giá cả trong nước.

Kế hoạch lạm phát năm 2025 của Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát tương đối thận trọng, ở mức 4,5% - 5% theo Nghị quyết 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025. Năm 2025, Ngân hàng nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI của các tháng trong năm 2025 nhìn chung đều nằm trong ngưỡng kiểm soát lạm phát và có biến động ổn định hơn so với 2 năm liền trước 2023 – 2024.

Bình quân cả năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,44% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm

hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Đến hết quý I/2026, CPI bình quân tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy mặt bằng giá đang chịu tác động rõ rệt từ các yếu tố chi phí đầu vào, đặc biệt là giá năng lượng và vận tải trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Đáng chú ý, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có tới 9 nhóm ghi nhận tăng giá, cho thấy xu hướng tăng giá diễn ra trên diện rộng. Trong đó, nhóm giao thông tăng mạnh nhất với mức tăng 12,85%, đóng góp 1,28 điểm phần trăm vào CPI chung. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá xăng tăng 29,72% và giá dầu diesel tăng 57,03% do tác động từ giá năng lượng thế giới leo thang, trong bối cảnh nguồn cung bị gián đoạn bởi xung đột tại khu vực Trung Đông.

Lạm phát ở Việt Nam qua các năm



Nguồn: BVSC tổng hợp

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, cung ứng các sản phẩm về dược như Vidipha, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Vidipha thông qua sự gia tăng của các chi phí như chi phí hàng hóa đầu vào, chi phí vận chuyển, chi phí quản lý doanh nghiệp, ... từ đó làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá USD/VND kết thúc năm 2023 ở quanh mức 24.300 VND/USD, giảm khoảng 3% so với đầu năm. Mức biến động này được đánh giá là tương đối ổn định trong bối cảnh nhiều biến động về chính sách lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn, cùng diễn biến phức tạp của các cuộc xung đột địa chính trị tại nhiều nơi trên thế giới. Sự ổn định của VND được cho là nhờ vào các yếu tố cốt lõi như: tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, thặng dư thương mại, thu hút vốn đầu tư trực tiếp, kiều hối.

Trong năm 2024, tỷ giá VND/USD chịu áp lực chi phối của thị trường vàng, do đó NHNN trở lại hoạt động đầu thầu vàng miếng sau nhiều năm không triển khai nhằm thu hẹp chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới. Ngoài ra, để ổn định thị trường ngoại hối, NHNN cũng triển khai các biện pháp can thiệp như phát hành tín phiếu để hỗ trợ thanh khoản, trung hòa vốn, giảm áp lực chênh lệch lãi suất VND/USD, đồng thời bán ngoại tệ. Nhờ các biện pháp này, tỷ giá trong nước dần hạ nhiệt và ổn định hơn. Đến cuối năm, tỷ giá VND/USD ổn định quanh mức 25.450 VND/USD, ghi nhận mức mất giá 5,03%, thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, dự trữ ngoại hối giảm xuống còn 79 tỷ USD, sụt giảm 8,2 tỷ USD so với cuối năm 2023, khiến NHNN có ít dư địa để ổn định tỷ giá, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế liên tục bị ảnh hưởng bởi các biến động từ thị trường quốc tế.

Năm 2025, tỷ giá USD/VND tiếp tục đi lên với tỷ giá trung tâm tại thời điểm cuối tháng 12/2025 ước tính đã tăng khoảng 3,2% so với cùng kỳ năm 2024 và tỷ giá bán tự do nằm trên mốc 26.300 đồng. Tỷ giá trong năm 2025 tăng cao có thể chủ yếu do các nguyên nhân từ trong nước, bao gồm việc Kho bạc Nhà nước chào mua USD từ các ngân hàng thương mại, đặc biệt là trong 06 tháng đầu năm khiến cho nguồn cung ngoại tệ thắt chặt, trong khi nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp trong nước cao để phục vụ hoạt động nhập khẩu. Trong năm 2025, cán cân thương mại khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 29,43 tỷ USD. Mặt khác, chính sách nới lỏng tiền tệ của NHNN trong năm 2025 và việc lãi suất VND liên ngân hàng giảm đã khiến chênh lệch lãi suất VND – USD đảo chiều âm mạnh, gây thêm áp lực lên tỷ giá.

Đến Quý I/2026, khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông diễn ra vào cuối tháng 2, kích hoạt tâm lý phòng vệ rủi ro khiến dòng vốn tháo chạy vào các tài sản an toàn như đồng USD và trái phiếu kho bạc Mỹ, qua đó khiến chỉ số DXY bật tăng trở lại lên quanh 99-100 điểm. Đồng thời, giá dầu tăng mạnh tạo áp lực lên lạm phát Mỹ, làm giảm dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ của Fed, theo đó áp lực lên tỷ giá USD/VND. Tính từ thời điểm cuộc xung đột nổ ra tới hết quý 1, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng và trung tâm đã ghi nhận tăng thêm lần lượt 282 và 58 đồng. Mặc dù vậy, nếu so với nền cao từ cuối năm 2025, tại thời điểm kết thúc quý, tỷ giá liên ngân hàng mới chỉ tăng nhẹ 0,1% YTD, ghi nhận ở mức 26.340 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm ghi nhận ở mức 25.102 VND/USD (-0,1% YTD). Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động can thiệp, duy trì mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức vừa đủ cao (thông qua việc hút ròng liên tiếp qua kênh OMO trong tháng 3) và thực hiện bán ngoại tệ kỳ hạn 180 ngày có hủy ngang với tổng lượng dự trữ ngoại hối hơn 2 tỷ USD.

Sự biến động của tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Khi tỷ giá biến động tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu được hưởng lợi, trong khi các doanh nghiệp nhập khẩu lại chịu áp lực từ việc các chi phí nhập khẩu, phí vận tải tăng cao, từ đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hiện có hoạt động nhập khẩu nguyên phụ liệu dược phẩm từ các thị trường chính như Trung Quốc và Ấn Độ. Do đó, biến động tỷ giá là một trong những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu tác động tiêu cực từ biến động tỷ giá, Vidipha thường xuyên theo dõi, phân tích các yếu tố tác động đến tỷ giá và kịp thời điều chỉnh chính sách nhập hàng, bán hàng... nhằm phù hợp với diễn biến thị trường.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và đặc biệt là các văn bản dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định và chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều những sửa đổi bổ sung, thêm vào đó, vẫn còn tồn tại nhiều quy định hành chính phức tạp chồng chéo trong quản lý Nhà nước nói chung. Bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu, chủ yếu là dược liệu chiếm tỷ lớn trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời.

Đối với mặt hàng dược phẩm, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 70-80% tổng chi phí và khoảng 60% doanh thu. Vì vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận sản xuất của Công ty, đặc biệt trong tình hình giá bán bị kiểm soát bởi Cục Quản lý Dược Việt Nam. Ngoài ra, công nghệ hóa dược Việt Nam vẫn chưa theo kịp trình độ của các nước phát triển trên thế giới nên hầu hết nguyên liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đều phải nhập khẩu.

Trong khi các yếu tố đầu vào luôn biến động và có xu hướng tăng, sự linh hoạt trong giá bán của sản phẩm đầu ra phải đáp ứng yêu cầu về bình ổn giá và bảo đảm hài hòa với các mục tiêu y tế và mục tiêu xã hội, do đó giá bán dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe ... khó được điều chỉnh kịp thời khi giá thành sản xuất gia tăng, từ đó có thể ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, số lượng nhà máy tân dược mở rộng sản xuất sang lĩnh vực thuốc có nguồn gốc từ dược liệu ngày càng gia tăng, trong đó có nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh, tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ cả về chất lượng, giá cả cũng như mạng lưới phân phối. Việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA), hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực sẽ mở ra cơ hội kinh doanh và thị trường của Công ty có điều kiện phát triển rộng lớn hơn, nhưng thách thức cũng lớn hơn với các doanh nghiệp ngành dược nói chung và Công ty nói riêng. Đặc biệt, thông qua hoạt động mua bán, sáp nhập, các công ty dược phẩm trên thế giới gia tăng sự hiện diện của mình tại Việt Nam, với tiềm lực mạnh về tài chính cũng như quy trình, bí quyết kỹ thuật, công nghệ, việc cạnh tranh trong thị trường ngày càng trở nên gay gắt.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều loại hàng giả, hàng nhái được nhập vào thị trường trong nước qua con đường tiểu ngạch tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh với hàng nhập khẩu chính ngạch cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dược phẩm.

Với nguồn nguyên liệu trong nước, thông tư 15/2019/TT-BYT đưa ra yêu cầu về việc các đơn vị tham gia đấu thầu dược liệu cần đạt tiêu chuẩn GACP, trong khi đó đa phần dược liệu của Việt Nam chưa đạt GACP và cũng rất ít cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Trong tương lai, các đơn vị sản xuất dược liệu gia tăng quy mô các cơ sở trồng dược liệu đạt chuẩn GACP cũng sẽ gây áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực đầu thầu dược liệu của Công ty.

3.3. Rủi ro nguồn cung và chất lượng nguyên liệu

Cũng như các công ty dược phẩm khác, nguồn cung dược liệu là một trong các yếu tố quan trọng. Các nguồn hàng phải có xác nhận nguồn gốc, chất lượng (CO-CQ) của công ty đến từ nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc). Tuy nhiên, ngoài việc lựa chọn các nguồn hàng có nguồn gốc rõ ràng, có chất lượng đảm bảo thì việc thay đổi chính sách từ phía nhà cung cấp, pháp luật tại nước sở tại, chính sách xuất nhập khẩu cũng có thể làm ảnh hưởng đến nguồn dược liệu nhập khẩu của Công ty.

Đối với nguồn dược liệu trong nước, nguyên liệu chính dùng để sản xuất thuốc y học cổ truyền, cao, cốm dược liệu... có đặc tính là thu hái theo mùa, phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, phương pháp nuôi trồng, thu hái, sơ chế, chế biến vào bảo quản sau thu hoạch. Tuy nhiên, thời tiết hiện nay thường xuyên biến đổi và khó dự báo nhất là khi ảnh hưởng của hiện tượng El Nino kéo theo những ảnh hưởng nghiêm trọng về khí hậu cũng như mùa màng của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam gây ảnh hưởng lớn đến sự ổn định nguồn cung dược liệu trong nước cho Công ty.

Trong năm 2021, Chính phủ đã ra Quyết định số 376/QĐ-TTg phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với quan điểm: (i) Ưu tiên phát triển công nghiệp dược, sản xuất nguyên liệu làm thuốc trong nước với các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ ở mức cao theo quy định của pháp luật; (ii) Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp dược nhằm ổn định được những dược liệu có thể mạnh và được sử dụng nhiều để làm thuốc tại Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại các biện pháp quy hoạch và triển khai vẫn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, việc khai thác tràn lan vẫn còn phổ biến góp phần làm nguồn cung dược liệu ngày càng khan hiếm, do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên dược liệu của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp, theo dõi chặt chẽ các quy định trong nước cũng như quy định pháp luật của nước xuất khẩu, đa dạng hóa nhà cung cấp để không bị phụ thuộc quá nhiều từ một nguồn đầu vào nhằm đảm bảo nguồn cung hàng hóa cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.4. Rủi ro hàng nhái, hàng kém phẩm chất

Hiện nay, trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, tình trạng hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sao chép công thức nghiên cứu đang có xu hướng gia tăng. Công ty hiện đang phải đối mặt với vấn đề này, đặc biệt là đối với một số sản phẩm của Công ty sau nhiều năm xây dựng và phát triển đã được nhiều người tiêu dùng Việt Nam đón nhận. Tình trạng này nếu không được ngăn chặn sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và thương hiệu của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tình trạng này, đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất, Công ty thực hiện (i) Đăng ký bản quyền sản phẩm theo quy định, (ii) Sử dụng tem chống hàng giả và (iii) Tăng

cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty tới người tiêu dùng. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng việc xây dựng chiến lược chống hàng giả như một chiến lược quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Trong những năm gần đây, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh huy động vốn tốt khi mà kinh tế vĩ mô của Việt Nam ngày càng ổn định. Nhiều công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường một lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung chứng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh lớn của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu chào bán thêm của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha. Bên cạnh đó, tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro cho đợt chào bán. Trong thời gian qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động, giá nhiều cổ phiếu có biên độ dao động rất lớn làm ảnh hưởng không nhỏ đến tài sản của nhà đầu tư. Vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có tâm lý thận trọng khi lựa chọn mua cổ phiếu phát hành thêm. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu, sự lựa chọn của nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán thêm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của công ty trong thời gian tới, cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kỳ vọng sẽ thu hút nhiều hơn sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, Công ty thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp vì đối tượng được chào bán là cổ đông hiện hữu, những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như năng lực của Ban Lãnh đạo Công ty. Đây là yếu tố tích cực góp phần cho thành công của đợt chào bán.

Tuy nhiên, trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đúng như dự kiến thì Hội đồng Quản trị sẽ cân đối lại các nguồn vốn sẵn có để sử dụng vốn cho phù hợp với mục đích chào bán. Ngoài ra, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu pha loãng. Một số ảnh hưởng pha loãng thường gặp: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.

- Pha loãng EPS:

$$EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phần lưu hành bình quân.}$$

EPS năm 2025 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 2.889 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn

phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư phát triển kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc đầu tư phát triển kinh doanh đó.

- *Pha loãng giá trị sổ sách:*

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu/(Số lượng cổ phiếu đã phát hành – cổ phiếu quỹ).

Tại thời điểm 31/12/2025, Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty là: 33.965 đồng/cổ phiếu.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

- *Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

- *Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:*

Giá cổ phiếu VDP sẽ bị điều chỉnh theo quy định tại ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp giá giao dịch tại ngày thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán.

Giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R}$$

Trong đó:

- ✓ P: giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng.
- ✓ P_{t-1} : giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng.
- ✓ I_R : tỷ lệ vốn tăng.
- ✓ P_R : giá phát hành cổ phần mới.
- ✓ Tham khảo:
- ✓ P_{t-1} : giá sử, giá cổ phiếu VDP trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 45.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ P_R : giá phát hành cổ phần mới là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ I_R : tỷ lệ vốn tăng là 45% (tỷ lệ 100:45).
- ✓ P: giá tham chiếu của cổ phiếu VDP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:

$$P = \frac{P_{L-I} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R} = \frac{45.000 + (45\% \times 10.000)}{1 + 45\%} = 34.137 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Rủi ro này có thể phát sinh do những nguyên nhân sau:

- Rủi ro từ sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều lãnh đạo chủ chốt và/hoặc sự thiếu hài hoà lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị dẫn đến ảnh hưởng công tác quản trị doanh nghiệp.
- Rủi ro về cơ cấu cổ đông: là rủi ro phát sinh khi cơ cấu cổ đông của một công ty không còn tập trung và bị pha loãng quá lớn bởi các cổ đông nhỏ lẻ dẫn đến công ty có thể gặp khó khăn trong việc lấy ý kiến cổ đông (không triệu tập đủ tỷ lệ theo quy định của Điều lệ), mâu thuẫn quyền lợi giữa nhóm cổ đông khác nhau,... từ đó ảnh hưởng đến việc định hướng hoạt động cũng như dẫn dắt chiến lược của công ty nói chung.
- Rủi ro xung đột về lợi ích trong công ty: là rủi ro phát sinh do người nội bộ hoặc người quản lý, người điều hành của Công ty sử dụng những thông tin có được từ chức vụ của mình để phục vụ cho lợi ích cá nhân của mình; hoặc rủi ro phát sinh từ giao dịch giữa Công ty với người có liên quan mà không theo quy tắc bình đẳng, tự nguyện làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.
- Rủi ro về công bố thông tin không đủ và không đúng thời hạn như chậm công bố thông tin của người nội bộ hoặc giao dịch của người có liên quan của người nội bộ,... dẫn đến ảnh hưởng quyền lợi của cổ đông bên ngoài và nhà đầu tư.

Nhằm tăng cường công tác quản trị tại Công ty, Hội đồng quản trị Công ty từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò từng thành viên Hội đồng quản trị và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông, cũng như áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

7. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- VSDC : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
- NHNN : Ngân hàng Nhà nước

- CTCP : Công ty Cổ phần
- VDP/VIDIPHA : Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- TGĐ : Tổng Giám đốc
- TC – KT : Tài chính – Kế toán
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- CP : Cổ phiếu
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- GCN : Giấy chứng nhận
- GDP : Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VDL : Vốn điều lệ
- ROA : Tỷ số Lợi nhuận trên tài sản trung bình
- ROE : Tỷ số Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
- Tên viết tắt : VIDIPHA
- Tên tiếng Anh : VIDIPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT – STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKKD : số 0300470246 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025.
- Trụ sở chính : 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (+84) 2838 440 106
- Fax : (+84) 2838 440 446

- Website : <http://www.vidipha.com.vn/>
- Vốn điều lệ : 220.833.920.000 đồng (Hai trăm hai mươi tỷ tám trăm ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: + Kiều Hữu – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
+ Hoàng Văn Hòa – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã cổ phiếu : VDP
- Sàn niêm yết : HSX
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

1976 – 1980: Năm 1976, Công ty được thành lập dưới tên gọi Liên viện bào chế Số 7. Nhiệm vụ chính là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, phục vụ nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân.

Năm 1980, Liên viện chuyển thành Viện công nghiệp dược. Đây là viện nghiên cứu đầu ngành, chuyên nghiên cứu các đề tài về lên men kháng sinh từ nguyên liệu trong nước và các nghiên cứu về hóa dược, dược liệu, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất dược phẩm trong nước.

1993 – 2003: Năm 1993, Viện công nghiệp dược chuyển thành Công ty Phát triển kỹ nghệ dược Trung Ương. Sau khi hoàn thành các đề tài nghiên cứu, công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh dược phẩm, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh của nhân dân.

Ngày 30/01/2003, Công ty thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế với vốn điều lệ ban đầu là 19,9 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 45%.

2006: Tháng 04/2006, VIDIPHA nâng tổng số vốn điều lệ công ty lên 29,85 tỷ đồng.

Tháng 08/2006, Công ty tiếp tục nâng tổng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng bằng hình thức phát hành thêm 2.015.000 cổ phiếu.

2007 – 2008: Tháng 07/2007, Công ty gia tăng vốn điều lệ từ 50 lên 60 tỷ qua việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 5:1

Tháng 10/2008, VIDIPHA vinh dự đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, GLP-WHO, GSP-WHO về chất lượng.

2011 – 2013: Tháng 04/2011, để mở rộng sản xuất, và đầu tư dự án cao ốc tại 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Công ty tiến hành chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 5:1, tiếp tục lộ trình gia tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 82,87 tỷ.

Tháng 08/2013, Công ty phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt công ty số lượng 413.012 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 82,87 tỷ lên 87 tỷ.

2015 – 2016: Tháng 10/2015, Công ty phát hành 474.904 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược, vốn điều lệ đạt 121,75 tỷ đồng.

Tháng 07/2016, Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP số lượng 608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 121,75 tỷ đồng lên 127,83 tỷ đồng.

2017: Năm 2017, VIDIPHA chính thức niêm yết 12.782.904 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán VDP. Sự kiện thể hiện tính đúng đắn trong tầm nhìn của Ban Lãnh đạo công ty, mở ra triển vọng cơ hội cho nhà đầu tư và các cổ đông, kỳ vọng đưa VIDIPHA trở thành một trong những doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam.

2018: Với mục tiêu đưa Công ty mở rộng phạm vi hoạt động sang các tỉnh thành. Ngày 20/06/2018, VIDIPHA thành lập Văn phòng đại diện tại Cần Thơ. Tiếp tục ra phía miền Trung, ngày 24/10/2018, thành lập Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha tại Đà Nẵng.

2019: Ngày 01/10/2019, VIDIPHA được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại chi nhánh Tây Nam Bộ tại Cần Thơ.

2020: Ngày 17/03/2020, VIDIPHA được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại chi nhánh miền Trung

Ngày 27/10/2020, VIDIPHA được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại chi nhánh Đông Nam Bộ. Cũng trong thời gian này, Công ty phát hành thêm 3.300.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.

2021: Với mục tiêu mở rộng, với sự đồng lòng của toàn thể người lao động, ngày 18/08/2021, VIDIPHA thông qua phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP). Trong năm 2021, VIDIPHA đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho chi nhánh Miền Đông Nam Bộ, xây dựng kho tại nhà máy GMP – WHO Bình Dương.

2022: Năm 2022, VIDIPHA thực hiện bán toàn bộ cổ phiếu quỹ và hoàn thành chương trình ESOP, nâng tổng vốn điều lệ lên 168,32 tỷ đồng, phục vụ hoạt động đầu tư tại nhà máy và các chi nhánh. Cũng trong thời gian này, Công ty thực hiện đầu tư trụ sở chi nhánh Miền Trung, gia tăng năng lực Logistic ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

2023: Ngày 15/09/2023, VIDIPHA đã chính thức đưa vào sử dụng trụ sở mới của Chi nhánh Miền Trung tại địa chỉ 410-412 Kinh Dương Vương, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Với tổng vốn đầu tư lên đến 18 tỷ đồng, chi nhánh này bao gồm các phần như toà nhà văn phòng, hệ thống kho, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, và nhiều tiện ích khác. Đây là một trong những chi nhánh có cơ sở vật chất hiện đại nhất của VIDIPHA.

Tháng 12/2023, Công ty nâng tổng vốn điều lệ lên 184,03 tỷ đồng bằng việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược của VIDIPHA.

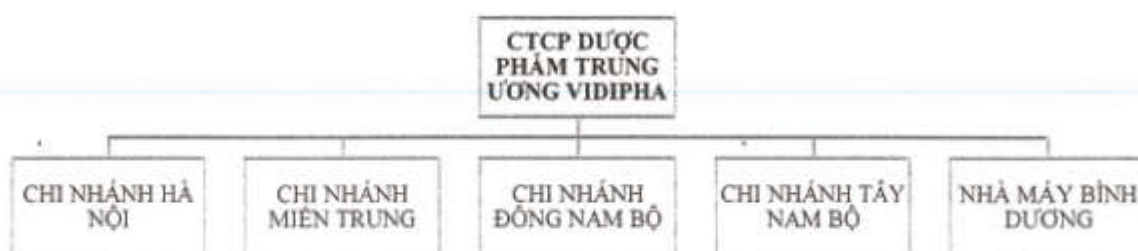
2024: Tháng 06/2024, công ty hoàn thành đợt phát hành thêm 3.680.488 cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ lên 220,83 tỷ đồng.

Được Bộ Y Tế trao danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2024 cho sản phẩm Augxicine 1g.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có 4 chi nhánh và 1 nhà máy hạch toán phụ thuộc. Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có tư cách pháp nhân, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Chi nhánh được thành lập với mục đích mở rộng quy mô, thị trường kinh doanh của Công ty:

Hiện tại, công ty có 4 chi nhánh và 1 nhà máy trải đều các tỉnh Cần Thơ và TP Hồ Chí Minh (Chi nhánh Đông Nam Bộ và Nhà máy), Đà Nẵng, Hà Nội. Các chi nhánh này thực hiện chức năng nhiệm vụ kinh doanh, bán hàng, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng, tiếp nhận các phản ánh về hàng hóa và giải quyết vướng mắc cho khách hàng trong khu vực.

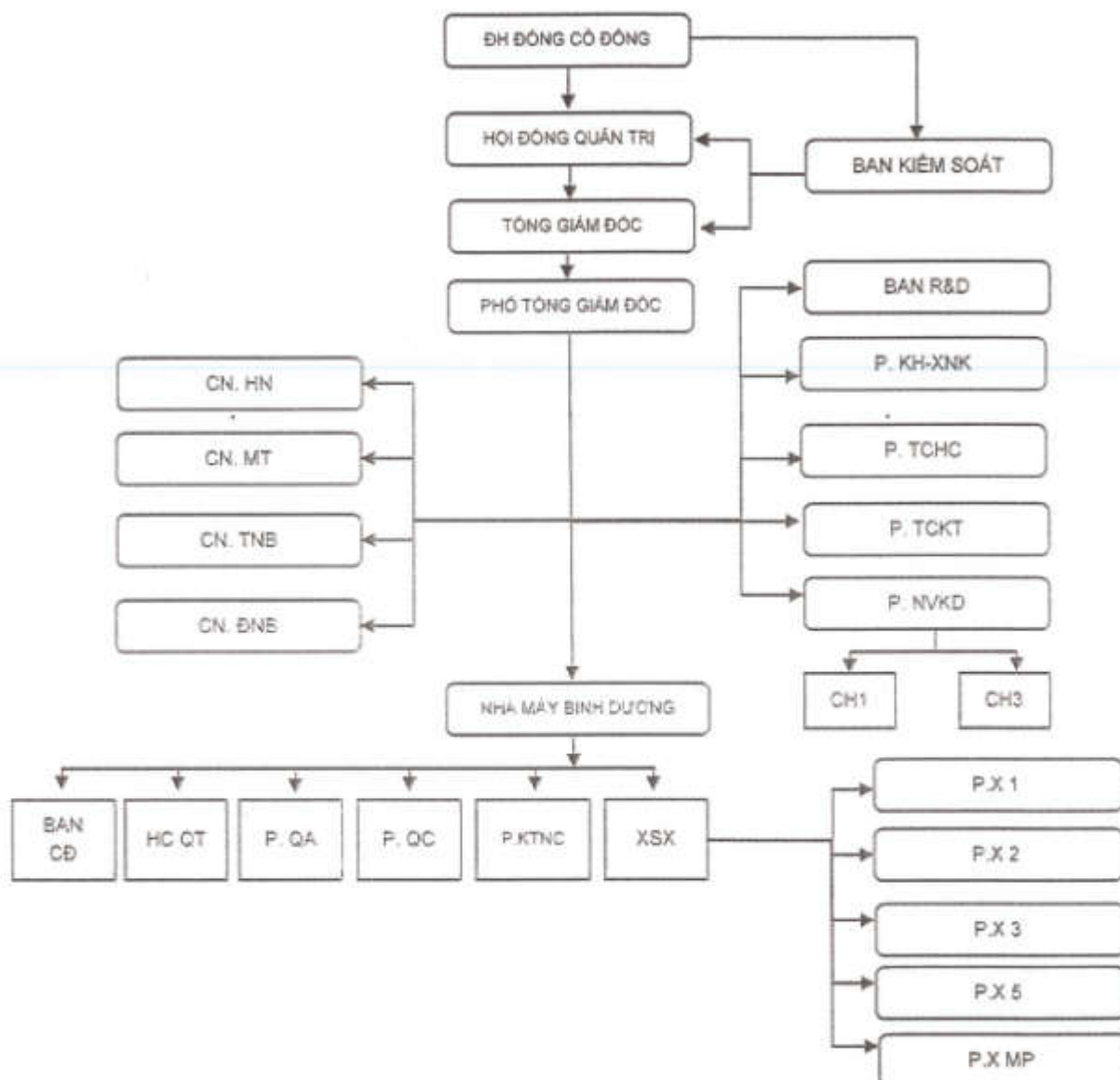


STT	Chi nhánh	Địa chỉ
1	Bình Dương	Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 1, Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Hà Nội	Số BT6-3, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
3	Miền Trung	410-412 Kinh Dương Vương, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
4	Đông Nam Bộ	184/2 Lê văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
5	Tây Nam Bộ	41-43 đường D24, Khu dân cư Hồng Loan, Khu vực 5, Phường Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
6	Nhà máy Bình Dương	Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 1, Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành

viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền đại diện công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó và ủy quyền, cũng như phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề về quản lý và pháp lý của Công ty theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Một nhiệm kỳ của của thành viên HĐQT là 5 năm và tổng số thành viên HĐQT độc lập, không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát của công ty có 3 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban TGD.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc công ty gồm 2 người: 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc Tổng giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ công ty gồm 02 thành viên là bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị công ty và có trách nhiệm thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt; Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán; Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan; Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán; Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện; Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật; Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp; Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

❖ **Các Chi nhánh và các Phòng, Ban nghiệp vụ:**

Hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh là các chi nhánh và các phòng ban nghiệp vụ:

- Bộ phận R&D
- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh miền Trung
- Chi nhánh Đông Nam Bộ

- Chi nhánh Tây Nam Bộ
- Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Nghiệp Vụ Kinh Doanh
- Phòng Tài chính kế toán

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

- a. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Không có
- b. Công ty con của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Không có
- c. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Không có.
- d. Những công ty mà Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha được hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD số 0300470246 ngày 24/03/2003 với vốn điều lệ ban đầu là 19.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha đã thực hiện các đợt thay đổi vốn như sau:

❖ **Thông kê quá trình thay đổi vốn**

Đơn vị: đồng

Lần tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thay đổi (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau khi thay đổi (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp/thẩm quyền phê duyệt	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	2003		19.900.000	thành lập Doanh nghiệp	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	Không có
2	Tháng 04/2006	9.950.000	29.850.000	Thường cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN	Không có
3	Tháng 06/2006	20.150.000	50.000.000	Phát hành cho CBCNV và bán đấu giá ra công chúng	UBCKNN	Không có
4	Tháng 07/2007	10.000.000	50.000.000	Thường cho cổ đông hiện	UBCKNN	Không có

Lần tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thay đổi (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau khi thay đổi (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp/thẩm quyền phê duyệt	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
				hữu theo tỷ lệ 5:1		
5	Tháng 03/2011	9.058.290	69.058.290	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1	UBCKNN	Không có
6	Tháng 05/2011	13.811.590	82.869.880	Thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1	UBCKNN	Không có
7	Tháng 06/2013	4.130.120	87.000.000	Phát hành cổ phiếu cho Người lao động	UBCK	Không có
8	Tháng 10/2015	34.749.040	121.749.040	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15%, thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10% và phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	UBCK	Không có
9	Tháng 7/2016	6.080.000	127.829.040	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCK	Không có
10	Tháng 10/2020	33.000.000	160.829.040	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	UBCK	Không có
11	Tháng 01/2022	7.490.000	168.319.040	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCK	Không có

Lần tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thay đổi (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau khi thay đổi (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp/thẩm quyền phê duyệt	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
				động		
12	Tháng 10/2023	15.710.000	184.029.040	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	UBCK	Không có
13	Tháng 06/2024	36.804.880	220.833.920	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCK	Không có

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn nào.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/12/2025

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	418	22.034.831	220.348.310.000	99,78%
1	Tổ chức	11	10.948.953	109.489.530.000	49.58%
2	Cá nhân	407	11.085.878	110.858.780.000	50,20%
II	Cổ đông nước ngoài	19	48.561	485.610.000	0,22%
1	Tổ chức nước ngoài	8	11.980	119.800.000	0,05%
2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
3	Cá nhân	11	36.581	365.810.000	0,17%
	Tổng cộng	437	22.083.392	220.833.920.000	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật:

Căn cứ Văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha được xác định là 100%.

9.2 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại điều lệ công ty

Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

9.3 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 08/12/2025, cổ đông nước ngoài hiện đang sở hữu 48.561 cổ phần VDP, tương ứng với 0,22% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

Căn cứ Văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha được xác định là 100%. Bên cạnh đó, đây là đợt chào bán cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu. Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, các cổ đông nước ngoài được phép thực hiện quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Mô tả sản phẩm chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

a. Mô tả sản phẩm chính

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm, thực phẩm (không sản xuất thực phẩm tươi sống ở các khu dân cư tập trung tại Thành Phố Hồ Chí Minh), vật tư máy móc trang thiết bị y tế. Thị trường hoạt động của Công ty trải dài từ Nam ra Bắc với nhiều Chi nhánh và cửa hàng đặt tại TP.HCM, tỉnh Bình Dương (cũ), TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, TP. Hà Nội, và tỉnh Hải Dương (cũ).

Sản phẩm dược phẩm của Công ty hiện được phân thành 04 nhóm chính là: nhóm thuốc viên, nhóm thuốc nước, nhóm thuốc bột và nhóm thuốc mỡ. Trong các nhóm thuốc mà Công ty sản xuất ở trên thì nhóm thuốc viên là nhóm thuốc chủ lực, luôn chiếm tỷ trọng hơn 70% trong cơ cấu doanh thu hàng năm.

Về tính năng điều trị các loại thuốc Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh, kháng viêm, các vitamin và muối khoáng, thuốc giảm đau, hạ nhiệt, thuốc chống dị ứng và các loại đặc trị khác như trị giun sán, trị các bệnh đường hô hấp, đường tiêu hóa, ngoài da.

Hiện nay, danh mục hàng sản xuất Công ty có 304 mặt hàng. Sản phẩm của Công ty đa dạng và phong phú về chủng loại với chất lượng tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá cả hợp lý, phù hợp thể trạng người Việt Nam. Vì vậy, sản phẩm được của VIDIPHA luôn được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng, đặc biệt là các bệnh viện trong cả nước.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA VIDIPHA

Thuốc tim mạch	
	
Thuốc Kháng sinh	
	
Nhóm Vitamin	
	

b. Quy trình sản xuất kinh doanh

Là một sản phẩm đặc biệt, liên quan tới sức khỏe con người nên việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong quy trình sản xuất của Công ty. Hiện tại, Công ty đang sử dụng quy trình GMP để kiểm tra chất lượng sản phẩm.

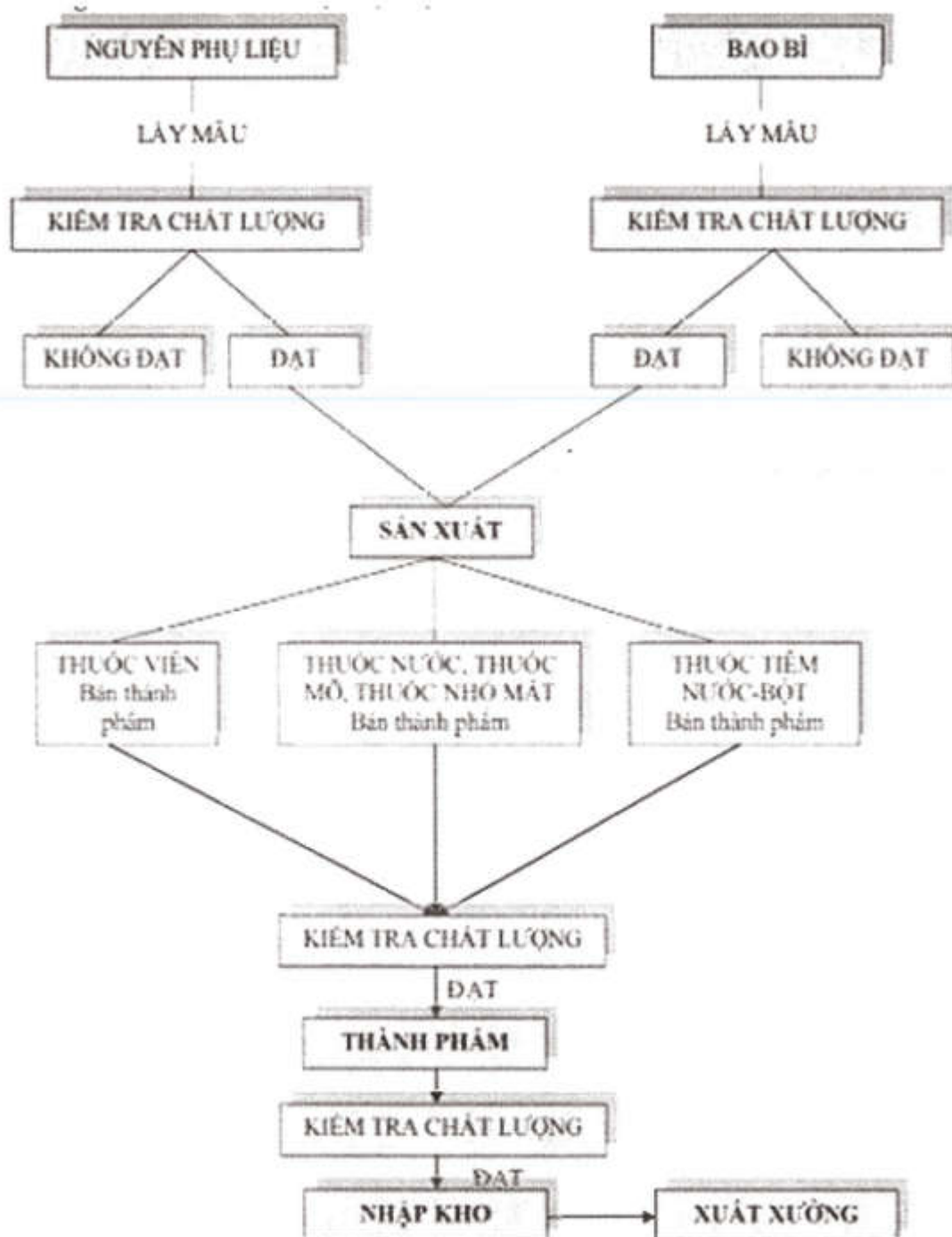
GMP là một hệ thống nhằm đảm bảo tất cả các sản phẩm đều được sản xuất và kiểm soát chất lượng một cách đồng nhất theo các tiêu chuẩn về chất lượng. GMP được xây dựng nhằm hạn chế tối đa những nguy cơ trong sản xuất dược phẩm mà không thể loại trừ được qua kiểm tra chất lượng sản phẩm cuối cùng. GMP là một phần trong tổng thể đảm bảo chất lượng được áp dụng cho sản xuất dược phẩm với mục tiêu là Chất lượng ổn định phù hợp với mục đích sử dụng đã đề ra.

❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO, được Cục Quản Lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc tốt (theo giấy chứng nhận số 14/2004/CN-QLD cấp ngày 29/07/2004) chứng nhận Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA đạt yêu cầu "Thực hành sản xuất thuốc tốt", và "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc".

Đối với các sản phẩm là hàng nhượng quyền và sản phẩm xuất khẩu, Công ty cũng đáp ứng được những yêu cầu về tiêu chuẩn của các nhà sản xuất nhượng quyền và các nhà nhập khẩu.

❖ Kiểm tra chất lượng trên quy trình sản xuất



Điểm nổi bật của quy trình này là:

- Thuốc được sản xuất theo đúng các hướng dẫn về GMP, GLP và GSP;
- Tất cả những lĩnh vực liên quan đến chất lượng thuốc trong Công ty được quản lý một cách có hệ thống;
- Quá trình sản xuất được tổ chức hợp lý từ khâu nhận nguyên liệu đến khi xuất thành phẩm ra thị trường.

❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng

Công ty có Phòng QC (Quality control) phụ trách riêng về kiểm nghiệm chất lượng. Bộ phận này quản lý phòng Lab (kiểm nghiệm), có nhiệm vụ thực hiện kiểm nghiệm toàn bộ từ nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm ở các phân xưởng sản xuất và kho dựa trên tiêu chuẩn sản xuất đã ban hành và áp dụng tại Công ty.

Ngoài ra để bảo đảm chất lượng của cả quá trình từ sản xuất, tồn trữ đến tiêu thụ, Công ty còn có Phòng QA (Quality assurance), chịu trách nhiệm thiết lập và quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu GMP, đảm bảo cho mọi sản phẩm sản xuất tại Công ty khi đưa ra thị trường phù hợp với yêu cầu về mặt chất lượng. Bên cạnh đó, Phòng QA còn tham gia và phụ trách trong công tác đào tạo, huấn luyện cho CBCNV về tiêu chuẩn GMP cũng như là về Quy trình thao tác chuẩn (SOP)...

c. Công nghệ áp dụng

VIDIPHA là một trong số những doanh nghiệp được đầu tiên trong nước sản xuất sản phẩm được đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO, hiện Công ty đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO. Công ty hiện có 05 phân xưởng sản xuất thuốc hiện đại và khép kín theo tiêu chuẩn GMP, 05 dây chuyền sản xuất và các máy móc thiết bị hiện đại được trang bị đồng bộ mới 100% phần lớn có nguồn gốc sản xuất từ Châu Âu, Châu Á như: Máy ép vi UHL MANN (Đức), Máy đóng nang tự động HANLI HLF-45 (Korea), Máy đập viên xoay tròn (Ấn Độ), Máy đóng nang tự động (Đài Loan), Hệ thống máy rửa ống tiêm, Máy sấy ống tiêm và Máy hàn ống tiêm tự động (Trung Quốc)....

Phòng kiểm nghiệm của Công ty được trang bị các máy móc thiết bị kiểm nghiệm tiên tiến như: hệ thống sắc ký lỏng cao áp (Nhật), Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (Nhật), Máy đo độ nhớt (Mỹ), Máy kiểm tra đột tan rã viên nén, Máy đo độ cứng viên nén (Ấn Độ), Máy đo độ hòa tan (Đức), Máy xác định độ ẩm (Thụy Sĩ) đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu kiểm nghiệm phục vụ cho việc sản xuất và bảo đảm chất lượng thuốc theo đúng tiêu chuẩn đã đăng ký.

10.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tính thời vụ. Nguồn dược liệu thô của Công ty là các sản phẩm dược liệu khi thu hái có tính thời vụ nhất định, do đặc trưng dược liệu là loại cây trồng nên với mỗi loại dược liệu khác nhau, thời điểm thu hái là khác nhau theo từng vùng, từng mùa trong năm. Tuy nhiên, tính thời vụ đối với các sản phẩm dược liệu này được Công ty chủ động xử lý thông qua việc chủ động cân đối lượng hàng tồn kho, đa dạng hóa đối tác cung cấp dược liệu phù hợp với nhu cầu kinh doanh nên tính chất thu hái theo mùa vụ của cây dược liệu không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chung của Công ty.

Về sản phẩm đầu ra, do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp thuốc thành phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe... cho khách hàng, nên hoạt động kinh doanh không phụ

thuộc vào mùa vụ, hơn nữa nhu cầu khách hàng phát sinh thường xuyên, liên tục nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm.

Qua đó, có thể thấy được hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Do vậy, sau thời điểm kết thúc năm tài chính 2024 đến thời điểm hiện tại, Công ty không có biến động lớn có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

10.1.3 Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của từng loại sản phẩm qua các năm

- Sản lượng kinh doanh của Công ty qua các năm

Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/ 2026
THUỐC VIÊN (đơn vị tính: viên)			
Kháng sinh	423.383.656	210.060.403	104.285634
Giảm đau, hạ sốt, kháng viêm	37.291.322	29.319.792	6.689.620
Kháng histamin	45.816.151	33.699.465	14.180.460
Tiểu đường, tim mạch, huyết áp	184.841.770	196.859.580	62.723.210
Hô hấp	23.018.981	5.044.413	4.420.668
Kháng nấm, kháng virus	28.426.289	15.427.157	5.815.512
Vitamin, khoáng chất	75.810.389	50.476.044	7.625.000
Gây nghiện, hướng thần	6.190.444	6.845.219	1.531.765
Nhóm khác	37.135.152	444.735.957	8.042.680
THUỐC GÓI (đơn vị tính: gói)			
Tiêu hóa	36.328.405	12.030.830	9.602.460
THUỐC CHAI (đơn vị tính: chai)			
TPCN, Mỹ phẩm	218.109	31.043	20.094
THUỐC LỌ (đơn vị tính: lọ)			
Nhỏ mắt, mũi, tai, dùng ngoài	24.384.235	3.436.525	1.025.897

Nguồn : CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Doanh thu

Bảng cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/ 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Kháng sinh	713.159	76.32%	417.886	42,40%	156.788	80,03%
Giảm đau, hạ sốt, kháng viêm	15.758	1.69%	14.832	1,50%	3.553	1,81%
Vitamin, khoáng chất	32.923	3.52%	17.242	1,75%	3.468	1,77%
Tiêu hóa	10.172	1.09%	4.634	0,47%	2.236	1,14%
Kháng histamin	6.251	0.67%	4.452	0,45%	1.879	0,96%
Tiểu đường, tim mạch, huyết áp	43.271	4.63%	47.717	4,84%	13.489	6,88%
TPCN, Mỹ phẩm	1.421	0.15%	384	0,04%	242	0,12%
Nhỏ mắt, mũi, tai, dùng ngoài	29.946	3.20%	8.603	0,87%	2.052	1,05%
Hô hấp	7.420	0.79%	1.880	0,19%	1.701	0,87%
Kháng nấm, kháng virus	31.896	3.41%	16.532	1,68%	6.102	3,11%
Gây nghiện, hương thần	29.326	3.14%	22.625	2,30%	2.441	1,25%
Nhóm khác	12.937	1.38%	427.869	43,41%	1.972	1,01%
Tổng cộng	934.486	100%	985.637	100%	195.923	100%

Nguồn : CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Lợi nhuận gộp

Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/ 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Kháng sinh	165.785	72,16%	128.243	49,89%	44.830	86,10%
Giảm đau, hạ sốt, kháng viêm	3.317	1,44%	2.416	0,94%	593	1,14%
Vitamin, khoáng chất	12.876	5,60%	5.237	2,04%	1.161	2,23%
Tiêu hóa	2.343	1,02%	998	0,39%	110	0,21%
Kháng histamin	95	0,04%	-501	-0,19%	37	0,07%
Tiểu đường, tim mạch, huyết áp	13.412	5,84%	14.500	5,64%	3.414	6,56%
TPCN, Mỹ phẩm	(17)	-0,01%	-34	-0,01%	1	0,00%
Nhỏ mắt, mũi, tai, dùng ngoài	14.338	6,24%	4.129	1,61%	723	1,39%
Hô hấp	783	0,34%	-2	0,00%	123	0,24%
Kháng nấm, kháng virus	4.015	1,75%	1.150	0,45%	361	0,69%
Gây nghiện, hương thần	12.551	5,46%	9.543	3,71%	1.015	1,95%
Nhóm khác	234	0,10%	91.391	35,55%	-301	-0,58%
Tổng cộng	229.739	100%	257.069	100%	52.068	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

10.2 Tài sản

Bảng giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	413.975.690.090	155.537.345.506	37,57%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	155.974.709.062	95.291.840.246	61,09%
2	Máy móc, thiết bị	236.166.356.758	55.257.344.872	23,40%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.907.942.738	4.876.553.664	28,84%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.926.681.532	111.606.724	2,27%
II	Tài sản cố định vô hình	44.249.014.506	39.178.924.135	88,54%
1	Quyền sử dụng đất	39.985.064.506	36.610.823.224	91,56%
2	Phần mềm máy tính	4.263.950.000	2.568.100.911	60,23%
Tổng cộng		458.224.704.596	194.716.269.641	42,49%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024

Bảng giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	428.959.550.849	141.108.051.861	32,90%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	166.402.186.460	100.759.032.905	60,55%
2	Máy móc, thiết bị	240.722.740.119	37.063.310.377	15,40%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.907.942.738	3.192.309.359	18,88%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.926.681.532	93.399.220	1,90%
II	Tài sản cố định vô hình	50.227.086.756	44.371.593.623	88,34%
1	Quyền sử dụng đất	43.929.136.756	40.350.578.806	91,85%

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
2	Phần mềm máy tính	4.447.950.000	2.263.514.816	50,89%
3	Bản quyền, bằng sáng chế	1.850.000.000	1.757.499.998	95,00%
Tổng cộng		479.186.637.605	185.479.645.484	38,71%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

Bảng giá trị tài sản cố định tại ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	429.502.294.627	134.450.684.600	31,30%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	166.402.186.460	94.490.627.372	56,78%
2	Máy móc, thiết bị	240.722.740.119	36.526.630.099	15,17%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.450.686.516	3.344.579.785	19,17%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.926.681.532	88.847.344	1,80%
II	Tài sản cố định vô hình	50.227.086.756	44.149.687.370	87,90%
1	Quyền sử dụng đất	45.963.136.756	42.384.578.806	92,21%
2	Phần mềm quản lý	4.263.950.000	1.765.108.564	41,40%
3	Bản quyền, bằng sáng chế	-	-	-
Tổng cộng		479.729.381.383	178.600.371.970	37,23%

Nguồn: BCTC Quý I/ 2026

10.3 Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu chỉ thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam, hầu hết toàn bộ doanh thu, lợi nhuận của Công ty từ năm 2024 đến nay là tại thị trường trong nước.

Bảng Doanh thu, Lợi nhuận theo từng thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
TRONG NƯỚC						
Hồ Chí Minh	289.796	26.178	344.959	30.217	360.205	29.722
Hà Nội	377.333	34.085	354.591	31.061	395.496	32.634
Các tỉnh khác	435.946	39.380	325.505	28.513	251.729	20.771
NGOÀI NƯỚC						
Các nước Đông Nam Á	10.246	926	6.399	561	5.066	418
Khác	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	1.113.322	100.568	1.031.456	90.352	1.012.496	83.544

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.

10.4.1 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

❖ **Tình hình đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên TCTD	Khoản đầu tư	Giá trị (đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hiệu quả đầu tư trong năm (đồng)	Ghi chú
-----	----------	--------------	----------------	--------	----------	----------------------------------	---------

31/12/2024

1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tiền gửi	5.000.000.000	12 tháng	5%/năm	250.000.000	
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Trái phiếu	187.789.930.016	7 năm	7,4%/năm	5.189.930.016	

31/12/2025

1	Ngân hàng VCB, AB Bank, Vietinbank, Eximbank, GP Bank, VIB	Tiền gửi	154.000.000.000	6 tháng	8,1%/năm	1.385.027.026	
---	--	----------	-----------------	---------	----------	---------------	--

Stt	Tên TCTD	Khoản đầu tư	Giá trị (đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hiệu quả đầu tư trong năm (đồng)	Ghi chú
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Trái phiếu	158.490.442.486	7 năm	7,4%/năm	12.644.123.711	

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

❖ **Tình hình đầu tư tài sản**

Tình hình đầu tư tài sản của Công ty trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tài sản	Thời điểm đầu tư	Giá trị đầu tư
I	Nhà cửa, vật kiến trúc		10.427.477.398
1.1	Hệ thống chống sét	28/07/2025	173.674.553
1.2	Cải tạo Phân xưởng 3	12/08/2025	1.506.252.600
1.3	Cải tạo khu cấp B, phòng rửa sấy tiết trùng lọ khu Ceoha	13/08/2025	4.327.670.820
1.4	Thi công lợp tôn nhà máy	27/08/2025	2.399.151.648
1.5	Xây dựng VP đại diện tại Nghệ An	28/02/2025	1.586.252.777
1.6	Sửa chữa cải tạo WC , vách thay đồ xường 3	17/09/2025	434.475.000
II	Máy móc, thiết bị		4.538.383.361
2.1	Sửa chữa thay thế hệ thống HAVC	13/01/2025	231.893.500
2.2	Máy sát hạt trực đứng	24/03/2025	195.000.000
2.3	Hệ thống bồn khuấy 400 l và PK (PX2)	21/05/2025	803.675.000
2.4	Cân phân tích	21/05/2025	85.700.000
2.5	Hệ thống tủ điện nguồn	29/05/2025	150.929.845
2.6	Máy in truyền nhiệt PX3	29/05/2025	95.000.000
2.7	Máy đo oxy hòa tan	05/06/2025	34.500.000
2.8	Băng tải đóng gói Cepha	11/06/2025	182.000.000
2.9	Máy in phun ký tự nhỏ	04/07/2025	150.000.000

Stt	Tên tài sản	Thời điểm đầu tư	Giá trị đầu tư
2.10	LAF di động	25/07/2025	230.000.000
2.11	Máy hút ẩm công nghiệp	28/07/2025	1.427.335.112
2.12	Hệ thống điều hòa không khí PX3	28/07/2025	325.109.904
2.13	Tank khuấy đồng hóa 15l	27/08/2025	339.380.000
2.14	Thi công đường ống hơi và dòi lò hơi điện	22/09/2025	287.860.000
III	Quyền sử dụng đất		5.978.072.250
3.1	Quyền sử dụng đất tại Quán bầu – Tp Vinh – Nghệ An	28/02/2025	3.944.072.250
3.2	Phần mềm quản lý	21/11/2025	184.000.000
3.3	Nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học chế phẩm Amox+Clavu	04/07/2025	1.850.000.000
TỔNG CỘNG			20.943.933.009

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

10.4.2 Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Ngành dược phẩm Việt Nam năm 2024 đã có những động lực tăng trưởng nhờ nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia tăng và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với thách thức lớn từ sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, các tiêu chuẩn ngày càng thắt chặt cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cuối năm 2024, VIDIPHA ghi nhận doanh thu thuần đạt 934.487 triệu đồng, giảm 8,32% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ mức nền doanh thu của năm trước tương đối cao, khi nhu cầu tăng đột biến đối với các sản phẩm thuốc và dược phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe sau dịch. Đây cũng là xu hướng chung của nhiều doanh nghiệp trong ngành dược phẩm, khi thị trường dần quay trở lại trạng thái ổn định, không còn tăng trưởng đột biến như giai đoạn hậu COVID-19. Cùng với sự sụt giảm doanh thu, giá vốn hàng bán cũng giảm 5,88%, góp phần duy trì biên lợi nhuận ổn định cho doanh nghiệp. Sự biến động tỷ giá trong năm đã góp phần giúp doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 3,49%, đồng thời chi phí tài chính cũng được giảm đáng kể 35,07% nhờ vào mức giảm 46,12% của lãi tiền vay so với cùng kì. Năm 2024 ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, thể hiện qua việc giảm 32,24% chi phí bán hàng. Cùng với đó, dù chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 29,82%, nhưng điều này chủ yếu đến từ việc chi phí nhân viên quản lý tăng, phản ánh sự đầu tư mạnh mẽ của VDP vào nâng cao năng lực quản trị, hoàn thiện hệ thống vận hành nhằm phục vụ sự phát triển bền vững trong tương lai. Chính vì sự suy giảm trong doanh thu cùng với chi phí gia tăng do đầu tư vào bộ máy quản trị, lợi nhuận sau thuế của VDP giảm khoảng 10,47%, xuống còn 71.823 triệu đồng.

Sau khoảng thời gian liên tục mở rộng, tận dụng xu hướng chăm sóc sức khỏe sau COVID

và tăng cường quy mô doanh thu, VIDIPHA chuyển sang mục tiêu ổn định hệ thống quản trị và bán hàng, duy trì biên lợi nhuận nền tảng cho sự phát triển bền vững. Thị trường vĩ mô trở lại trạng thái bình thường sau khủng hoảng sức khỏe khiến doanh thu không được như kỳ vọng, song với sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV năm 2024, VIDIPHA vẫn đạt mức doanh thu trên 1.000 tỷ đồng, cụ thể, tổng doanh thu đạt 1.031 tỷ, bằng 93,77% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 90 tỷ đồng, bằng 90,35% so với kế hoạch.

Sang năm 2025, doanh thu thuần cả năm của Vidipha đạt gần 951 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với năm 2024. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm 11%, còn khoảng 64 tỷ đồng. Mức thực hiện này tương đương khoảng 91% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phản ánh áp lực ngày càng lớn từ chi phí vận hành trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt.

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng tài sản của Vidipha đạt hơn 48.400 tỷ đồng, tăng mạnh so với đầu năm. Cơ cấu tài sản tiếp tục nghiêng mạnh về tài sản ngắn hạn với giá trị hơn 916 tỷ đồng, chiếm trên 83% tổng tài sản. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền đạt khoảng 433 tỷ đồng, tăng mạnh 37% so với đầu năm. Ngược lại, hàng tồn kho giảm đáng kể xuống còn 264 tỷ đồng, tương ứng mức giảm khoảng 24%.

Các khoản phải thu ngắn hạn ở mức gần 208 tỷ đồng, giảm so với đầu năm. Tài sản dài hạn của doanh nghiệp đạt khoảng 186 tỷ đồng, giảm so với mức hơn 203 tỷ đồng đầu năm, chủ yếu do chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản tài sản dài hạn khác thu hẹp. Tổng nợ phải trả của Vidipha cuối năm 2025 ghi nhận gần 348 tỷ đồng, giảm khoảng 7% so với đầu năm.

10.5 Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2024, năm 2025 và đến thời điểm hiện tại như sau:

Hợp đồng mua hàng hoá

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
1.	65/HDKT	Công Ty TNHH TM Hưng Phát Thành	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	05/08/2024	Acid Boric	2.041.200.000	31/12/2024	Đã thực hiện
2.	89/HDKT	Công Ty TNHH TM Hưng Phát Thành	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	12/12/2024	Acid Boric	1.020.600.000	30/06/2025	Đã thực hiện
3.	010/HDDMB/BGL-VIDIPHA	Chi nhánh Công Ty TNHH Glandcore	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	22/05/2024	Acyclovir USP	280.875.000	30/06/2024	Đã thực hiện
4.	01/HDKT/2024-TP	Công ty TNHH Hóa Dược Toàn Phúc	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	26/04/2024	Cefadroxil Monhydrate	2.471.778.540	02/05/2024	Đã thực hiện
5.	0612/2024/HĐMB/GHC-VIDIPHA	Công ty CP Hóa Chất Global Hub	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	06/12/2024	Gentamycin Sulfate	2.068.500.000	06/01/2025	Đã thực hiện
6.	08/HDKT/2023-PP	Công ty TNHH Hóa Dược Phẩm Phương Phúc	Không (đối tác là Nhà	08/12/2023	Metformin Hydrochloride	308.700.000	11/12/2023	Đã thực hiện

Sst	Tên hợp đồng	ĐỐI tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
			cung cấp)					
7.	73/HĐKT	Công ty TNHH TM Hưng Phát Thành	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	30/10/2025	Acid Boric	2.073.000.000	29/04/2026	Đang thực hiện
8.	2010/2025/HĐMB/GHC-VIDIPHA	Công ty CP Hóa Chất Global Hub	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	20/10/2025	Piactam	1.377.600.000	30/11/2025	Đã thực hiện
9.	09/12/2025/HĐMB/GHC-VIDIPHA	Công ty CP Hóa Chất Global Hub	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	09/12/2025	Sucralfate	487.200.000	09/01/2026	Đã thực hiện
10.	240808HĐKT/NL-VDP	Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu New Life	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	15/08/2024	Thymol Crystal	104.500.000	15/11/2024	Đã thực hiện
11.	121224/VU-VIDIPHAR	Công ty Cổ Phần Thương Mại Việt Uy	Không (đối tác là Nhà cung cấp)	91.350.000	Mannitol	91.350.000	12/2024	Đã thực hiện

Các Hợp đồng mua hàng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện năm 2024, năm 2025 và đến thời điểm hiện tại: Không có.

Hợp đồng bán hàng hoá

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Giá trị đã thực hiện (đồng)			
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
1.	452/2025-TIPHARCO	Công ty CP Dược Phẩm Tipharco	Không	31/10/2025	Amoxicilin	626.062.500	11/2025	Đã thực hiện	0	0	626.062.500	0
2.	499/2025/VDP-PHARBARCO	Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương I – Pharbaco	Không	11/12/2025	Amoxicilin	610.094.100	12/2025	Đã thực hiện	0	0	610.094.100	0
3.	008+009+010/2024/HDKT-VDP	Công ty TNHH Dược Phẩm Trầm Bảo Khoa	Có – Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Vidipha	15/01/2024	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đã thực hiện	0	24.976.522.410	0	0
4.	010/2025/HDKT-VDP	Công ty TNHH Nutri – Pharma - USA	Có – Phó Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT	02/01/2025	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại	1 năm	Đã thực hiện	0	0	78.008.960.400	0

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng từng điểm	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Giá trị đã thực hiện (đồng)			
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
			Vidipha			từng điểm						
5.	006/2024/ HDKT- VDP	Công ty TNHH Nutri – Pharma - USA	Có – Phó Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT Vidipha	15/01/2024	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đã thực hiện	0	75.778.506.300	0	0
6.	001+002+ 003+004+ 018/2025/ HDNT- VDP	Công ty TNHH Dược Phẩm Trầm Bảo Khoa	Có – Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Vidipha	02/01/2025	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đã thực hiện	0	0	19.717.091.655	0
7.	005/2025/ HDKT- VDP	Công ty CP Dược Phẩm Bạch Dương	Không	02/01/2025	Thuốc tân dược	Không	1 năm	Đã thực hiện	4.870.510.800	6.428.327.600	6.286.074.400	0

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sân phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Giá trị đã thực hiện (đồng)			
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
8.	043/2023/HĐKT-VDP	Công ty TNHH Nutri – Pharma - USA	Có – Phó Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT Vidipha	03/01/2023	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đã thực hiện	79.887.636.050	0	0	0
9.	231/2023/HĐKT-VDP	Công ty TNHH Dược Phẩm Trầm Bảo Khoa	Có – Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Vidipha	03/01/2023	Thuốc tân dược	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đã thực hiện	29.134.447622	0	0	0
10.	263/HĐK T.VDP-CPC1	Công ty Cổ Dược Phẩm Trung Ương CPC1	Không	29/06/2024	Thuốc tân dược	315.000.000	1 năm	Đã thực hiện	315.000.000			0

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Giá trị đã thực hiện (đồng)		
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 Quý 1/2026
11.	HĐKT-VDP	Công ty TNHH Nutri – Pharma - USA	Có – Phó Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT Vidipha	05/01/2026	Thuốc tấn được	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đang thực hiện			20.761.836.075
12.	HĐKT-VDP	Công ty TNHH Dược Phẩm Trầm Bảo Khoa	Có – Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Vidipha		Thuốc tấn được	Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đang thực hiện			8.663.275.290
13.	P-PHARBA CO	Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương I – Pharbaco	Không	12/03/2026	Amoxicilin + Penicillin	1.417.194.450	03/2026	Đã thực hiện			1.417.194.450

Stt	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Thời điểm ký kết	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị 01 hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Giá trị đã thực hiện (đồng)		
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 Quý 1/2026
14.	TIPHAR CO	Công ty CP Dược Phẩm Tipharco	Không	23/03/2026	Amoxicilin	2.000.496.750	03/2026	Đã thực hiện			2.000.496.750
						Là Hợp đồng nguyên tắc không thể hiện giá trị, giá trị thanh toán theo thực tế tại từng thời điểm	1 năm	Đang thực hiện			2.829.495.900
15.	HDKT-VDP	Công ty CP Dược Phẩm Bạch Dương	Không	05/01/2025	Thuốc tân dược						

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

Các Hợp đồng bán hàng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện năm 2024, năm 2025 và đến thời điểm hiện tại: Không có

Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: Các Hợp đồng trên là Hợp đồng kinh tế thông thường, không có các điều khoản quan trọng/dáng chủ ý khác có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cũng như các điều kiện trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sắp tới của Công ty.

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Nhà cung cấp lớn

Stt	Tên Nhà cung cấp lớn	Năm 2024				Năm 2025				Quý 1/2026			Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
		Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào	Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào	Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào	Giá trị giao dịch (đồng)	Loại hàng hoá /dịch vụ	
1.	REYOUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD	1	13.535.018.902	1,73%	1	28.684.512.322	4,53%	1				Cefotaxim	Không
2.	ANTIBIOTICE SA	1	7.314.395.373	0,93%	1	6.127.098.459	0,96%	1				Nystatin	Không
3.	LINARIA CHEMICALS (THAILAND) LTD	1	23.423.669.130	3,00%	1	321.368.625.232	3,37%	1				Erythromycin Stearate	Không
4.	APC PHARMACEUTICAL JSC	1	0	0%	1	20.335.761.462	3,21%	1	9.791.097.928	7,32%		Penicillin Potassium	Không
5.	SINOPHARM WEIQIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD	1	30.415.210.889	3,90%	1	52.225.070.634	8,25%	1	3.130.920.000	2,34%		Amoxicillin Trihydrate	Không
6.	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LTD	1	21.078.043.477	2,70%	1	8.002.879.736	1,26%	1				Cefixime	Không
7.	NINGHAI INNO TRADE CO., LTD.	1	2.468.163.513	0,31%		3.039.195.479	0,48%		1.011.134.289	0,75%		Nút cao su	Không

Stt	Tên Nhà cung cấp lớn	Năm 2024			Năm 2025			Quý 1/2026			Loại hàng hoá /dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
		Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào	Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào	Số lượng hợp đồng	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh số mua vào		
8.	ZHEJIANG ANGLIKANG PHARMACEUTICAL CO.,LTD	1	14.787.421.971	1.89%	1	45.514.029.562	7.19%		18.996.937.500	14.20%	Cephalexin Monhydrate	Không
9.	ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTICAL CO., LTD	1	2.732.787.539	0.35%	1	6.511.326.600	1.02%		10.625.155.000	7.94%	Dexamethasone	Không
10.	ORCHID PHARMA LIMITED	1	235.976.213.709	30.27%	1	86.558.143.752	13.67%				Cefuroxime Axetil	Không
11.	SHANDONG NEW TIME PHARMACEUTICAL CO.,LTD	0	0	0%	1	32.054.580.996	5.06%		10.547.713.800	7.88%	Potassium Clavulanate with Avicel 1:1 (Shandong new time)	Không
12.	ZHUHAI UNITED LABORATORIES CO., LTD	1	28.797.359.632	3.69%	1	35.130.745.672	5.55%				Clavulanate Potassium - Microcrystalline Cellulose (1:1) (Zhuohai)	Không

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

Khách hàng lớn:

Stt	Tên Đối tác	2024		2025		Quý 1/2026		Loại hàng hoá /dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
		Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh thu thuần	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh thu thuần	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ /Doanh thu thuần		
1	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa	33.730.936.100	3.61%	26.596.013.919	2.79%	8.663.275.290	4.42%	Thuốc tân dược	Có – Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Vidipha
2	Công ty TNHH Nutri Pharma USA	66.413.393.000	7.11%	67.588.616.500	7.11%	20.761.836.075	10.59%	Thuốc tân dược	Có – Phó Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT Vidipha
3	Công ty CP Dược Phẩm Bạch Dương	6.428.327.600	0.68%	6.286.074.400	0.66%	2.829.495.900	1.44%	Thuốc tân dược	Không

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

10.7 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

❖ Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Ngành dược Việt Nam hiện có sự cạnh tranh mạnh giữa các doanh nghiệp nội địa lớn (như DHG Pharma, Traphaco, Imexpharm, Bidiphar...) và các công ty đa quốc gia (Sanofi, Pfizer...). Vidipha thuộc nhóm doanh nghiệp dược uy tín trung bình - khá trong phân khúc sản xuất thuốc nội địa.

Theo thống kê, cả nước đã có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất thuốc bao gồm khoảng 100 doanh nghiệp sản xuất thuốc tân dược và trên 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc từ dược liệu và trên 300 cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền. Tuy nhiên trong số các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước chỉ có khoảng gần 1/2 doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn GMP.

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA luôn nằm trong số 10 công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất tân dược. Là một trong những công ty đầu tiên sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP- ASEAN, Công ty cũng đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tại tỉnh Bình Dương với quy mô lớn và dây chuyền hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO với tiêu chí nâng cao chất lượng thuốc phục vụ nhân dân đồng thời góp phần hạn chế thuốc ngoại nhập, hạ giá thuốc.

BẢNG SO SÁNH VỊ THẾ CỦA CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA VỚI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM CÙNG QUY MÔ KHÁC TRONG NGÀNH TẠI VIỆT NAM

Stt	Tiêu chí so sánh	VDP	OPC	AGP	DMC	PMC
1	Quy mô & Tăng trưởng	Tầm trung, tăng trưởng chậm, biến động giảm lợi nhuận do chi phí.	Tăng trưởng ổn định, mạnh kênh OTC và generic.	Tăng trưởng nhẹ ổn định, tập trung miền Nam.	Tăng trưởng tốt	Tăng trưởng khá, nhưng quy mô nhỏ
2	Điểm mạnh nổi bật	Tiên phong GMP-ASEAN, đang đầu tư EU-GMP (~100 tỷ huy động), mạng lưới truyền thống mạnh (bệnh viện nhà nước).	Thương hiệu lâu năm, đa dạng sản phẩm generic, cổ tức cao.	Tăng trưởng ổn định, hiệu quả chi phí tốt.	Mạng lưới phân phối mạnh (liên kết với cổ đông lớn), mạnh ETC.	Cổ tức cao (thường >100% mệnh giá), ổn định.
3	Thách thức	Lợi nhuận giảm do chi phí tăng.	Áp lực chi phí nguyên	Quy mô nhỏ, phụ thuộc thị	Phải cạnh tranh với các	Quy mô hạn chế, tăng

		doanh thu Q4/2025 giảm mạnh, cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp khác	liệu, cạnh tranh OTC.	trường địa phương.	Doanh nghiệp lớn	trường chậm hơn
4	Vị thế tổng thể	Ổn định tâm trung, uy tín lịch sử lâu năm, đang nâng cấp công nghệ để cải thiện	So sánh với Vidipha: Tương đương hoặc nhìn hơn về tăng trưởng, mạnh OTC	So sánh với Vidipha: Tương đương, ổn định lợi nhuận nhẹ	So sánh với Vidipha: Nhìn hơn về quy mô & tăng trưởng	So sánh với Vidipha: Tương đương hoặc thấp hơn, mạnh cổ tức

Nguồn: Tổng hợp

❖ **Mức độ cạnh tranh và thị phần của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Ngành dược phẩm Việt Nam tiếp tục mở rộng nhanh chóng, với tổng giá trị thị trường ước tính đạt hơn 10 tỷ USD vào năm 2026. Điều này đồng nghĩa với việc mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp nội địa và các công ty dược phẩm nước ngoài. Trong bối cảnh đó, VIDIPHA đối mặt với nhiều thách thức lớn về thị phần, công nghệ, đổi mới sản phẩm và áp lực giá cả.

Xu hướng ưa chuộng dược phẩm ngoại nhập vẫn tiếp tục gia tăng do niềm tin của người tiêu dùng vào chất lượng và công nghệ bào chế tiên tiến của các thương hiệu quốc tế. Các doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài không chỉ có lợi thế về nguồn vốn mạnh, công nghệ sản xuất hiện đại, hệ thống phân phối rộng khắp mà còn có khả năng độc quyền các bằng sáng chế. Điều này khiến VIDIPHA gặp khó khăn trong việc thâm nhập vào phân khúc thuốc cao cấp và thuốc đặc trị, vốn đang bị chiếm lĩnh bởi các công ty nước ngoài.

Mặc dù ngành dược phẩm trong nước đang phát triển, hệ thống R&D vẫn còn nhiều hạn chế. Việt Nam chưa có trung tâm nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng hiện đại, thiếu các chuyên gia đầu ngành, và phần lớn doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài. Điều này khiến các công ty trong nước, bao gồm VIDIPHA, gặp khó khăn trong việc đổi mới công thức bào chế, cải tiến chất lượng sản phẩm và phát triển thuốc đặc trị. Bên cạnh đó, sự chuyển dịch xu hướng sang thuốc sinh học và thuốc biosimilar (thuốc sinh học tương tự) đang làm thay đổi cấu trúc thị trường, đặt ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp dược phẩm trong nước.

Mức độ cạnh tranh trong ngành dược phẩm Việt Nam hiện nay là rất gay gắt, với sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp nội địa (khoảng 200-300 nhà máy đạt GMP), các công ty đa quốc gia (Sanofi, Pfizer, AstraZeneca...), và sự gia tăng của chuỗi phân phối hiện đại (Long Châu, Pharmacity, An Khang). Thị trường phân mảnh cao, đặc biệt ở phân khúc generic (thuốc tương đương sinh học) – nơi Vidipha hoạt động chính. Do đó, VIDIPHA không chỉ phải cạnh tranh với các công ty lớn có chuỗi sản xuất tối ưu hóa, mà còn với các doanh nghiệp nhỏ sẵn sàng giảm giá mạnh để chiếm lĩnh thị phần. Ngoài

ra, chi phí sản xuất cũng bị tác động bởi các yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao như GMP-WHO, EU-GMP, khiến doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào máy móc, nhà xưởng, hệ thống quản lý chất lượng. Việc duy trì mức giá cạnh tranh mà vẫn đảm bảo lợi nhuận là một bài toán khó với VIDIPHA.

Vidipha là doanh nghiệp tầm trung trong phân khúc sản xuất generic nội địa, với doanh thu thuần năm 2025 khoảng 951 tỷ VND (~38-40 triệu USD), chiếm ước tính dưới 1% thị phần toàn ngành (dựa trên quy mô thị trường 7-8 tỷ USD). Không có dữ liệu thị phần chính thức chi tiết cho Vidipha (ngành dược Việt Nam ít công bố thị phần cụ thể cho từng công ty nhỏ), nhưng dựa trên doanh thu so sánh:

- Doanh thu Vidipha chỉ bằng ~1/5-1/4 so với các Doanh nghiệp top đầu như DHG Pharma (~4.800-5.000 tỷ VND) hay Imexpharm (~2.200-3.000 tỷ).
- Một số sản phẩm riêng lẻ của Vidipha đạt thị phần cao (gần 50% ở một vài mặt hàng generic thiết yếu, theo báo cáo thường niên công ty), nhưng tổng thể thị phần công ty nhỏ và ổn định, không tăng mạnh.

Do đó, trước áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, VIDIPHA tập trung nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí để duy trì lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, công ty chú trọng đổi mới công nghệ, mở rộng danh mục sản phẩm và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường và đảm bảo cũng như nâng cao vị thế trong ngành dược phẩm.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Triển vọng phát triển của ngành dược tại Việt Nam là rất lớn bởi các yếu tố sau:

- **Về định hướng phát triển:** theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu định hướng đến năm 2030, quan điểm phát triển của Chính phủ đối với ngành dược vẫn khuyến khích cho việc sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng thuốc mà Việt Nam đã sản xuất, ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu ở Việt Nam. Đây là một trong các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.
- **Về cơ chế chính sách:** có thể nhận thấy Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với các tập đoàn dược phẩm nước ngoài như: Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc; Chưa cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam; Kênh đấu thầu do quy định sử dụng nguồn ngân sách nên các bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết thương mại quốc tế nào (WHO, CPTPP, AFTA...). Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.
- **Về nhu cầu của thị trường:**
 - Về nhu cầu thị trường, Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi (*Pharmerging* – theo phân loại của tổ chức IQVIA Institute). Dân

số đang bước vào giai đoạn “già hóa”, World Bank cảnh báo, Việt Nam đang trải qua giai đoạn tốc độ già hóa dân số nhanh nhất từ trước tới nay, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên là 6,5% vào năm 2017, dự kiến sẽ đạt 21% vào năm 2050), đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng ngày càng nhiều loại bệnh tật... là yếu tố chính dẫn đến sự phát triển tất yếu của ngành dược.

- Về nguyên liệu phục vụ phát triển ngành dược: Tại Việt Nam, ngành dược vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó có việc phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, chưa tận dụng hết tiềm năng phát triển của đông dược và dược phẩm sản xuất chưa đảm bảo chất lượng. Theo dữ liệu khảo sát doanh nghiệp (Vietnam Report), hầu hết các doanh nghiệp Dược cho biết vấn đề khó khăn lớn nhất doanh nghiệp đang gặp phải hiện nay là “bị phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài”. Hiện nay, Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 90% nguyên phụ liệu dược phẩm, phần lớn trong số đó là từ Trung Quốc và Ấn Độ - hai nguồn cung cấp thuốc chủ yếu cho các nước đang phát triển có tham gia sản xuất thuốc generic (là một thuốc thành phẩm nhằm thay thế một thuốc phát minh được sản xuất không có giấy phép nhượng quyền của công ty phát minh và được đưa ra thị trường sau khi bằng phát minh và các độc quyền đã hết hạn). Trong khi đó, Việt Nam là nước có nguồn dược liệu rất phong phú. Theo Cục Quản lý Y dược cổ truyền, trong tổng số trên 5.000 loài cây và nấm làm thuốc được biết đến, vẫn còn rất nhiều loài có tiềm năng khai thác tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc nhưng chưa được biết đến. Trong khi đó, đến nay chỉ có khoảng 20 doanh nghiệp chủ trọng phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP-WHO.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Với định hướng của Chính phủ về mục tiêu phát triển nền công nghiệp dược Việt Nam ngang tầm khu vực, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định, tạo nhiều cơ chế, chính sách để ngành dược liệu trong nước phát triển mạnh mẽ theo hướng: (i) từng bước hình thành các đặc khu công nghiệp dược và nuôi trồng dược liệu đặc thù, (ii) ưu tiên các dự án quan trọng tạo sự đột phá trong sản xuất thuốc trong nước, (iii) chú trọng chuyển giao công nghệ, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm mới của khu vực, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phòng, chữa bệnh trong nước, hướng tới xuất khẩu với lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành.

Đặc biệt, trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 376/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt **Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**, trong đó có nêu: “Thuốc sản xuất trong nước đạt khoảng 80% số lượng sử dụng và 70% giá trị thị trường, tỷ lệ sử dụng dược liệu nguồn gốc trong nước, thuốc dược liệu tăng thêm ít nhất 30% so với năm 2020, phát triển được 10-15 dược liệu di thực đáp ứng nhu cầu trong nước. Phục tráng, nhập nội, di thực, phát triển được 10-15 giống cây dược liệu có nguồn gốc nhập khẩu số lượng lớn” với các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước”. Theo đó, các quyết sách được cụ thể tại quyết định này bao gồm:

- Xây dựng khung thể chế, chính sách đảm bảo khuyến khích, hỗ trợ, đặc biệt ưu đãi đầu tư với các doanh nghiệp dược, ưu đãi về thuế, tín dụng, chính sách sử dụng đất (giá thuê đất, thời hạn thuê đất) đối với các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư nuôi trồng, chế biến, chiết xuất dược liệu, phát triển thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền;
- Rà soát và hoàn thiện các quy định về đầu thầu, mua sắm thuốc sản xuất tại Việt Nam, tăng tỷ lệ và giá trị thuốc sản xuất trong nước trong danh mục thuốc thanh toán bảo hiểm y tế; bảo đảm việc ưu đãi sử dụng thuốc trong nước theo đúng quy định của pháp luật;
- Đầu tư phát triển vùng khai thác, chế biến dược liệu của Việt Nam theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tăng đầu tư cho chương trình bảo tồn, phát triển nguồn gen cây thuốc quý, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ tiên tiến cho đánh giá chất lượng nguồn gen và chọn tạo giống cây thuốc;
- Huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất thuốc trong nước, sản xuất thuốc nhượng quyền, chuyển giao công nghệ, vắc xin, sinh phẩm y tế và các sản phẩm từ dược liệu. Chú trọng đầu tư, phát triển chương trình hóa dược để sản xuất nguyên liệu làm thuốc phục vụ sản xuất thuốc trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập ngoại.

Các quyết sách trên của Chính phủ trong việc phát triển ngành công nghiệp dược đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 đã tạo ra cơ hội phát triển mạnh mẽ cho các doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Với đội ngũ nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Dược, các định hướng phát triển của Công ty là kết quả của sự nghiên cứu cơ chế chính sách, đánh giá thị trường, tiềm năng phát triển ngành dược. Hiện tại, Công ty có một số định hướng chính như sau:

- Mở rộng, tăng quy mô hoạt động của Công ty thông qua việc huy động các nguồn lực như tài chính, công nghệ, nhân sự;
- Nâng cao giá trị gia tăng của nguồn dược liệu thô thông qua việc sơ chế, chiết xuất, chế biến dược liệu;
- Tạo nguồn dược phẩm sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn đầu thầu.

Các định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách và định hướng của Nhà nước và Công ty tự tin rằng sẽ hoàn thành tốt các định hướng này.

10.8 Hoạt động Marketing

Công ty tập trung thực hiện quảng bá thương hiệu thông qua website nhằm khẳng định vị thế, hình ảnh và sản phẩm của Công ty đối với khách hàng, không ngừng củng cố thương hiệu nhằm đưa VIDIPHA trở thành một doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp và chất lượng. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng chiến lược marketing cho từng thị trường, từng khu vực bằng việc đưa ra các chính sách củng cố thị trường hiện tại, phát triển mở rộng thị trường mới để xác định đối thủ cạnh tranh và thị phần cung cấp.

Đồng thời, với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: VIDIPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: VIDIPHA
- Biểu tượng logo của Công ty: 
VIDIPHA
- Website của Công ty: <http://www.vidipha.com.vn/>
- Đăng ký nhãn hiệu : Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty được ghi nhận vào sổ đăng bạ nhãn hiệu hàng hoá quốc gia có hiệu lực trên toàn lãnh thổ nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và được bảo hộ tổng thể. Ngoài Logo với nhãn hiệu VIDIPHA Công ty còn được cấp chứng nhận đăng ký cho các nhãn hiệu thuốc do Công ty sản xuất. Danh sách một số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá được cấp bảo hộ của VIDIPHA:

STT	Tên nhãn hiệu	Số hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HEPTAFOVID	307753	79634/QĐ-SHTT 08/11/2018	Ngày 12/09/2026
2	CANDEVIDI	312881	2487/QĐ-SHTT Ngày 09/01/2019	15/11/2026
3	NABUVIDI	317917	26516/QĐ-SHTT 11/04/2019	Ngày 15/11/2026
4	VIDICALTAT	317918	26517/QĐ-SHTT 11/04/2019	Ngày 15/11/2026
5	NEVOLVID	317919	26518/QĐ-SHTT 11/04/2019	Ngày 15/11/2026
6	EBASVIDI	317920	26519/QĐ-SHTT 11/04/2019	Ngày 15/11/2026
7	BISPROVIDI	333954	111283/QĐ-SHTT 09/12/2019	Ngày 09/08/2027
8	FEXOVI PHAT	356116	51584/QĐ-SHTT 09/07/2020	Ngày 03/04/2028
9	PROSTAVID	407782	104193/QĐ-SHTT 30/12/2021	Ngày 13/12/2029
10	BARISVIDI	226688	35139/QĐ-SHTT 20/06/2014 (3168/QĐ-SHTT 18/07/2022)	Ngày Ngày GH 16/05/2032

- Hoạt động thương hiệu: ngay từ mới thành lập, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha đã đặt ra mục tiêu phải xây dựng thành công thương hiệu để tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài của công ty. Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động quảng bá, xây dựng thương hiệu sau:

- Cập nhật tin tức liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha trên website <http://www.vidipha.com.vn/> và các phương tiện truyền thông đại chúng.
- Tham gia các hoạt động an sinh xã hội như: quyên góp ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, chăm lo tết cho người nghèo,...

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Thông tin về các chính sách trong năm 2024, năm 2025:

- Tiếp tục nâng cấp phần mềm ERP, quản lý kế toán, kế hoạch, kinh doanh.
- Chú trọng phát triển kênh bán hàng ETC (kênh thuốc kê đơn). Gia tăng số lượng mặt hàng vào hệ thống chuỗi Nhà thuốc. Cải tiến bao bì sản phẩm để tạo nhận diện thương mại mới đối với sản phẩm đang lưu hành phù hợp với thị hiếu khách hàng. Chia sẻ lợi nhuận với khách hàng nhằm gia tăng số lượng sản phẩm bán ra tăng độ phủ của mặt hàng trên thị trường.
- Nghiên cứu phát triển thuốc tiêm bột nhóm Cephalosprine để chuẩn bị mặt hàng cho việc xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- Nghiên cứu, áp dụng và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách liên quan đến người lao động để đảm bảo trách nhiệm xã hội. Xem nguồn lực lao động – nguồn lực con người – nguồn lực trí tuệ là vốn quý nhất của doanh nghiệp.

Những xu hướng, cải tiến trên đã giúp Vidipha giữ được thị phần, tránh được sự sụt giảm doanh thu, thị phần vào các đối thủ khác trong cùng ngành Dược trong 02 năm qua và cho thời gian sắp tới.

❖ Ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu phát triển đến tình hình hoạt động của Công ty

Hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh:



- Giúp Công ty tạo ra những sản phẩm mới, mở rộng danh mục sản phẩm, đa dạng hóa lựa chọn từ nhiều đối tượng khách hàng, tăng nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thị trường, thu hút khách hàng và tăng doanh thu.

Tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh:



- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào vận hành giúp giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và tăng lợi nhuận.



- Mang lại lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường từ tận dụng các nguồn lực có sẵn như hệ thống kho, chi nhánh, nguồn nhân lực có sẵn và đặc biệt là hệ thống các đối tác kênh phân phối.

10.11 Chiến lược kinh doanh

❖ Chiến lược kinh doanh tổng thể

Phát triển ổn định và bền vững: Tận dụng lợi thế cạnh tranh, năng lực cốt lõi, nguồn

lực và thương hiệu để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung theo dõi thị trường để điều chỉnh kế hoạch, quản lý rủi ro kinh tế và đảm bảo vị thế vững chắc tại các địa bàn hoạt động.

Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ: Mở rộng danh mục hàng hóa để đáp ứng nhu cầu khách hàng đa dạng, kết hợp với chương trình chăm sóc khách hàng và khuyến mãi để giữ chân khách cũ, thu hút khách mới.

Mở rộng thị trường: Tận dụng điều kiện thị trường để tăng thị phần. Hợp tác với các nhà sản xuất uy tín để phân phối sản phẩm, đồng thời phát triển dịch vụ giao nhận đến vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu.

❖ Mục tiêu chiến lược

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, VIDIPHA chủ động xác định các chiến lược phát triển trung và dài hạn, cụ thể:

- Đẩy mạnh mạng lưới bán hàng ở các tỉnh thành khác bằng cách tiến tới thành lập thêm các đơn vị bán hàng tại các tỉnh với mô hình hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, hoàn thiện và thống nhất sâu rộng hơn chính sách bán hàng. Luôn củng cố và hoàn thiện xây dựng công tác thị trường.
- Đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp kho, phương tiện vận chuyển chuyên dùng đáp ứng đủ yêu cầu về kỹ thuật và quy mô kinh doanh, đáp ứng mục tiêu thị trường. Mở rộng hoạt động, củng cố tổ chức, đầu tư thị trường, tăng quy mô và hoàn thiện chính sách tại các Chi nhánh.
- Với mục tiêu gia tăng kết quả của kênh bán hàng ETC thông qua đấu thầu, luôn giữ tinh thần duy trì mở rộng để gia tăng năng lực. Lựa chọn chiến lược phương án tốt nhất để từng bước củng cố và phát triển thị phần của VIDIPHA.
- Đầu tư có chọn lọc và trọng điểm, có thay đổi đột phá về quy mô nhưng không đầu tư lãng phí kém hiệu quả, tránh hình thức, bề nổi cho thương hiệu, biến giá trị đầu tư để nâng cao thương hiệu, biến thương hiệu thành của cải vật chất.
- Chiến lược giá: Công ty xác định giá bán thống nhất đến người sử dụng trên toàn quốc. Các sản phẩm của Công ty có giá bán cạnh tranh hơn các sản phẩm cùng được tính so với các sản phẩm khác được sản xuất trong nước.

❖ Định hướng chiến lược

- Tập trung vào khách hàng: Lấy khách hàng làm trung tâm, thấu hiểu nhu cầu và mong muốn của khách hàng để cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.
- Chất lượng là hàng đầu: Đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.
- Đổi mới sáng tạo: Không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và quản lý để tăng sức cạnh tranh nhằm tối ưu hóa doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Doanh nghiệp.
- Phát triển bền vững: Kết hợp hài hòa giữa lợi nhuận kinh doanh và trách nhiệm xã hội, góp phần bảo vệ môi trường.

- Hợp tác chiến lược: Hợp tác với các đối tác uy tín trong nước để mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.
- Tận dụng các nguồn lực thế mạnh có sẵn để phát triển và tối ưu hiệu quả bán hàng: thương hiệu, hệ thống các kênh phân phối, các chi nhánh bán hàng trên toàn quốc, đội ngũ nguồn nhân lực vận hành và kinh doanh để tạo tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí nhằm tăng lợi nhuận và cạnh tranh hơn trên thị trường.

❖ Chương trình hành động

Trong giai đoạn phát triển sắp tới, Công ty sẽ đầu tư bổ sung dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, và mở rộng thị trường, qua đó nâng cao vị thế cạnh tranh của VIDIPHA.

Nguồn vốn: Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha sẽ được sử dụng với mục đích đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Do đó, mục đích đợt chào bán này phù hợp với chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Nguồn lực: Công ty luôn có đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, am hiểu thị trường, tận tâm với khách hàng. Ngoài ra, toàn bộ hệ thống, máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP sau khi được đầu tư để triển khai dự án sẽ được đặt tại Nhà máy đã được chứng nhận đầu tư của Công ty tại Bình Dương (nay là TP.HCM). Dự án ra đời sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu thuốc tiêm bột đông khô đang ngày càng cao ở nước ta, nhất là đáp ứng nhu cầu xã hội hóa ngành y tế và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Hiện nay, VIDIPHA đang hoạt động trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện sau (căn cứ vào danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện được nêu tại Phụ lục IV Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025). Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh áp dụng cho các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của VIDIPHA, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Số lượng người lao động bình quân trong 2 năm gần nhất của Công ty là 494 người.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lượng người lao động trong Công ty là 480 người.

Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Stt	Trình độ	31/12/2024		31/12/2025	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ người lao động	508	100%	480	100%

Stt	Trình độ	31/12/2024		31/12/2025	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	157	30,90%	156	32,50%
2	Cao đẳng	73	14,37%	65	13,54%
3	Trung cấp	101	19,88%	114	23,75%
4	Lao động phổ thông	177	38,84%	145	30,21%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	508	100%	480	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	266	52,36%	399	83,13%
2	Hợp đồng xác định thời hạn	242	47,64%	81	16,88%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

11. 2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Chủ trương về chính sách phúc lợi của Công ty linh hoạt theo từng thời kỳ phát triển, luôn đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch và tương xứng xứng đáng, nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động, từ đó tăng năng suất và lợi nhuận cho Công ty.

Chính sách trả lương thưởng luôn được thực hiện đúng và đầy đủ theo các chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động như: ký kết hợp đồng lao động; tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ; giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ. Chính sách luôn được cập nhật và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty.

Công ty luôn đồng hành và lắng nghe những nguyện vọng của nhân viên ở tất cả các cấp; phối hợp với công đoàn giải quyết cho công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vay với lãi suất thấp để làm kinh tế phụ gia đình và sửa chữa nhà, góp phần hỗ trợ nhân viên vượt qua khó khăn, an tâm công tác.

Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất; thưởng xuyên tổ chức hoạt động thể thao, văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn và tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên tại Công ty nhằm khuyến khích tinh thần làm việc hăng hái của nhân viên.

❖ Về đào tạo:

Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để các CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ để trau dồi khả năng tiếp thị, marketing hướng đến giá trị cốt lõi là cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng được phục vụ đa phần cho mảng kinh doanh bán hàng của Công ty.

❖ Môi trường làm việc:

Công ty luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên, người lao động của Công ty. Công ty luôn quan tâm nâng cao ý thức “Văn minh, văn hóa thương nghiệp” tạo nên một nét riêng mang dấu ấn Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha qua xây dựng nội quy, quy chế, phong cách thái độ phục vụ, ứng xử giao tiếp cả trong nội bộ cũng như các đối tác, khách hàng với môi trường thân thiện, tôn trọng và đoàn kết.

Đồng thời, ưu tiên hàng đầu của Công ty luôn là đảm bảo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết các nhân viên của Công ty.

11. 3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Trong 2 năm gần nhất, Công ty không thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong các năm qua, Công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế giữ lại. Tỷ lệ cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và kế hoạch, chiến lược đầu tư kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức trong 02 năm gần nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha như sau:

- Năm 2024: Tỷ lệ cổ tức là 25% bằng tiền mặt.
- Năm 2025: Tỷ lệ cổ tức là 15% bằng tiền mặt.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 2 năm gần nhất (năm 2024, năm 2025), Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha không chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- *Thông tin về các hợp đồng thuê đất*

Hiện tại, Công ty đang thuê văn phòng tại trụ sở chính làm phát sinh các khoản tiền thuê phải trả như sau:

Đơn vị: Đồng

	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tổng giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế VAT)	2.032.426.711	2.248.369.800	
Lưu kế tiền thuê tài sản đã hạch toán vào chi phí	2.032.426.711	2.248.369.800	
Số tiền thuê đất cần tiếp tục giải ngân, trong đó:	0	0	Chưa có thông báo
<i>Từ 1 năm trở xuống</i>	0	0	
<i>Trên 1 năm đến 5 năm</i>	0	0	
<i>Trên 5 năm</i>	0	0	

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

Hồ sơ có liên quan:

Stt	Hồ sơ			Đơn vị ký kết	Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê	Tiền thuê đất	Địa chỉ thuê
	Số	Ngày	Nội dung					
1	5256/TB-CCTPN	06/05/2024	Thông báo nộp tiền Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp từng năm	Chi cục Thuế Phú Nhuận	1.887,8 m ²	Kỳ 1/2024	564.452.200	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
2	10708/TB-	20/08/2024	Thông báo nộp tiền	Chi cục Thuế	1.887,8 m ²	Nộp bổ sung năm 2023 :	686.297.316	184/2 Lê Văn Sỹ,

Stt	Hồ sơ			Đơn vị ký kết	Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê	Tiền thuê đất	Địa chỉ thuê
	Số	Ngày	Nội dung					
	CCTPN		Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp từng năm	Phủ Nhuận		460.516.436 VND và kỳ 1/2024 : 225.780.880 VND		Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
3	12459/TB-CCTPN	08/10/2024	Thông báo nộp tiền Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp từng năm	Chi cục Thuế Phú Nhuận	1.887,8 m ²	Kỳ 2/2024	781.677.195	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
4	5012/TB-CCTKV02	15/05/2025	Thông báo nộp tiền Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp từng năm	Chi cục Thuế Phú Nhuận	1.887,8 m ²	1 năm	2.248.369.800	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Thông tin về Trái phiếu chưa đáo hạn:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hiện không có Trái phiếu đang lưu hành nhưng chưa đáo hạn.

- Các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hiện không có cổ phần ưu đãi.

- Các cam kết khác:

Cổ phiếu VDP đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cam kết tuân thủ quy định pháp luật về việc đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có

- 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu**

trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	Quý I/2026
Tổng giá trị tài sản	1.125.829.339.874	1.116.021.302.228	-0,87%	1.043.848.595.371
Doanh thu thuần	934.486.822.570	985.636.690.774	5,47%	195.923.710.533
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	84.236.808.602	83.701.447.122	-0,64%	12.057.045.206
Lợi nhuận khác	6.115.999.093	-156.456.066	-102,56%	2.902.337.710
Lợi nhuận trước thuế	90.352.807.695	83.544.991.056	-7,53%	14.959.382.916
Lợi nhuận sau thuế	71.823.217.896	63.807.264.469	-11,16%	11.917.591.745

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

- ❖ Các chỉ tiêu khác: Không có.
- ❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập chỉ có ý kiến về Báo cáo tài chính, không có ý kiến riêng về các chỉ tiêu, chi tiết xem tại mục V.2.3.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2024 và 2025 vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha:

- Thuận lợi :

Điều kiện sản xuất và trang thiết bị sản xuất tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đúng, trúng, tương đối đủ. Các sáng kiến cải tiến, sự chủ động sáng tạo trong đổi mới sản xuất đã vừa tiết giảm được chi phí đầu tư, qua đó giảm chi phí sản xuất trong khi vẫn tiếp tục nâng được sản lượng, chất lượng và hiệu quả.

Sản phẩm dẫn đầu thị trường và một số sản phẩm ưu thế vẫn giữ vững, có tăng trưởng lớn,

bền, chắc.

Lần lượt một số sản phẩm đã rời bỏ được tình trạng “bấp bênh” chuyển sang “ổn định”, số khác đang trong quá trình cùng chiều hướng. Cá biệt đang dần và sẽ có những sản phẩm có đẳng cấp thương hiệu cao cả về mẫu mã, giá trị sử dụng, độ ổn định.

Hệ thống, chính sách, phương pháp bán hàng và vận hành hệ thống bán hàng thời gian qua, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 4 đến hết tháng 8/2025 đã có những điều chỉnh, thích nghi phù hợp, kịp thời với những biến động.

Chất lượng sản phẩm, năng lực đảm bảo chất lượng trong sản xuất và hoạt động kiểm soát chất lượng sau bán hàng liên tục cải thiện, củng cố chất lượng và uy tín sản phẩm, trong năm 2025, 37/37 mẫu kiểm tra của các cơ quan quản lý chất lượng đối với thuốc của VDP đều cho kết quả đạt với chỉ số tốt, ổn định cao.

Tiềm lực tài chính vững, ổn định, tin dụng thuận lợi.

Quản lý kinh doanh/sản xuất – Quản trị và quản lý rủi ro tốt.

Vị thế, quan hệ và uy tín với các đối tác phân phối cũng như cung cấp.

- Khó khăn :

Sức mua đã ngừng giảm nhưng vẫn ở mức yếu, nhóm lao động có nhu cầu cao về thuốc điều trị bệnh nhiễm khuẩn bị ảnh hưởng nặng nhất.

Thực phẩm chức năng sau những bước lùi lớn, rất khó để xây dựng lại niềm tin của người tiêu dùng.

Giá nguyên liệu đã tạm ngừng giảm, thậm chí có tăng.

Rủi ro và sức ép từ nguyên liệu đến kết quả kinh doanh đã làm VDP khó khăn trong Quý II/2025, khó khăn tiếp theo trong Quý III/2025 nhưng đã cải thiện trong Quý IV/2025.

Do mức độ cạnh tranh cao và vì các yếu tố khách quan, một số sản phẩm đăng ký của Doanh nghiệp phải tạm dừng hoặc giảm cường độ khai thác để đảm bảo độ ổn định.

GMP – WHO được cập nhật mới ngày càng nhanh, ngang bằng hoặc tiệm cận với những hệ thống tiêu chuẩn cao nhất hiện hành trong sản xuất. Chủ trương, chỉ đạo và thực hành thẩm định GMP đã và đang có nhiều thay đổi theo hướng thắt chặt hơn.

Động lực tăng trưởng trong sản xuất có nhiều tác động giảm trong khi mô hình tăng trưởng từ hệ thống bán hàng đã bắt đầu chững lại.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Vidipha bao gồm biến động kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ và các chính sách điều hành có thể tác động đến chi phí sản xuất, sức mua và chiến lược giá của Công ty. Bên cạnh đó, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động giá nguyên vật liệu và chi phí logistics tăng cao có thể làm giảm biên lợi nhuận. Áp lực cạnh tranh gay gắt cùng sự thay đổi nhanh của xu hướng tiêu dùng buộc Công ty phải liên tục đổi mới sản phẩm, tăng chi phí marketing và R&D. Ngoài ra, các yếu tố bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai hay biến động chính trị - xã hội

cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 – 2025:

Ngành dược phẩm Việt Nam năm 2024 đã có những động lực tăng trưởng nhờ nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia tăng và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với thách thức lớn từ sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, các tiêu chuẩn ngày càng thắt chặt cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cuối năm 2024, VIDIPHA ghi nhận doanh thu thuần đạt 934.487 triệu đồng, giảm 8,32% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ mức nền doanh thu của năm trước tương đối cao, khi nhu cầu tăng đột biến đối với các sản phẩm thuốc và dược phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe sau dịch. Đây cũng là xu hướng chung của nhiều doanh nghiệp trong ngành dược phẩm, khi thị trường dần quay trở lại trạng thái ổn định, không còn tăng trưởng đột biến như giai đoạn hậu COVID-19. Cùng với sự sụt giảm doanh thu, giá vốn hàng bán cũng giảm 5,88%, góp phần duy trì biên lợi nhuận ổn định cho doanh nghiệp. Sự biến động tỷ giá trong năm đã góp phần giúp doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 3,49%, đồng thời giảm chi phí tài chính cũng được giảm đáng kể 35,07% nhờ vào mức giảm 46,12% của lãi tiền vay so với cùng kì. Năm 2024 ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, thể hiện qua việc giảm 32,24% chi phí bán hàng. Cùng với đó, dù chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 29.82%, nhưng điều này chủ yếu đến từ việc chi phí nhân viên quản lý tăng, phản ánh sự đầu tư mạnh mẽ của VDP vào nâng cao năng lực quản trị, hoàn thiện hệ thống vận hành nhằm phục vụ sự phát triển bền vững trong tương lai. Chính vì sự suy giảm trong doanh thu cùng với chi phí gia tăng do đầu tư vào bộ máy quản trị, lợi nhuận sau thuế của VDP giảm khoảng 10,47%, xuống còn 71.823 triệu đồng.

Trong năm 2025, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha (VDP) nhìn chung duy trì được sự ổn định về quy mô nhưng hiệu quả hoạt động có xu hướng suy giảm. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty đạt 985 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2024, cho thấy hoạt động tiêu thụ sản phẩm vẫn được duy trì trong bối cảnh thị trường được phẩm cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt khoảng 63–64 tỷ đồng, giảm khoảng 11% so với năm trước, phản ánh rõ sự suy giảm về hiệu quả kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do chi phí hoạt động gia tăng mạnh, đặc biệt là chi phí bán hàng (chi phí nhân công tăng khoảng 15 tỷ đồng do Công ty tăng cường triển khai các chính sách chi hoa hồng cho nhân viên bán hàng nhằm thúc đẩy doanh thu trong giai đoạn khó khăn, chi phí khác bằng tiền tăng khoảng 4 tỷ đồng do Công ty tăng cường các chương trình khuyến mãi cho khách hàng nhằm thúc đẩy doanh thu trong giai đoạn khó khăn) và chi phí quản lý doanh nghiệp (chi phí thuế, phí, lệ phí tăng khoảng 12 tỷ đồng chủ yếu do Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo Quyết định số 4507/QĐ-XPHC ngày 28/11/2025 của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh do khai sai thuế - Công ty đã nộp đủ số tiền quy định tại Quyết định xử phạt). Trong đó, chi phí quản lý tăng đột biến đã tạo áp lực lớn lên lợi nhuận, trong khi doanh thu chỉ tăng trưởng ở mức thấp. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động tài chính cũng giảm đáng kể so với năm trước, làm giảm nguồn đóng góp vào lợi nhuận chung của doanh nghiệp. Mặc dù vậy, công ty đã có những cải thiện nhất định trong hoạt động sản xuất khi giá vốn hàng bán được kiểm soát tốt hơn, góp phần làm tăng lợi nhuận gộp. Nhìn chung, năm 2025 là năm mà Vidiapha duy trì được sự ổn định về doanh thu nhưng phải đối mặt với áp lực chi phí gia tăng, dẫn đến suy giảm lợi nhuận và

không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Các hoạt động tài chính luôn được VIDIPHA thực hiện một cách đầy đủ và phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

❖ Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024-2025 và đến thời điểm hiện tại

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Vốn chủ sở hữu	751.771.295.013	750.071.925.585	761.989.517.330
1	Vốn góp của chủ sở hữu	220.833.920.000	220.833.920.000	220.833.920.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	179.852.119.980	179.852.119.980	179.852.119.980
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
4	Quỹ đầu tư phát triển	269.879.748.658	280.736.824.474	280.736.824.474
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	81.205.506.375	68.649.061.131	80.566.652.876
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-
II	Nợ phải trả	374.058.044.861	365.949.376.643	281.859.078.041
1	Nợ ngắn hạn	374.058.044.861	365.949.376.643	281.859.078.041
2	Nợ dài hạn	-	-	-

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
	Tổng cộng nguồn vốn	1.125.829.339.874	1.116.021.302.228	1.043.848.595.371

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

b. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 – 50 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao
Bằng sáng chế	10 năm
Phần mềm quản lý	03 – 05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

c. Mức lương bình quân

Người lao động tại Công ty được đảm bảo thu nhập và các quyền lợi xứng đáng với giá

trình mà mình mang lại. Với các chính sách và minh bạch, Công ty mang đến cho người lao động những giá trị vật chất và tinh thần mà họ xứng đáng được hưởng. Công ty đảm bảo các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động cũng như nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ...

Mức lương bình quân giai đoạn 2023 – 2025 của Công ty

Số lượng lao động bình quân	Năm 2024	Năm 2025
Số lượng lao động bình quân (người)	508	480
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	13.000.000	14.000.000

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidiapha

Hiện tại, Công ty không thu thập được các nguồn thông tin về mức lương bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành tại TP.HCM để đưa ra so sánh.

Theo Tổng cục Thống kê và Bộ Nội vụ, năm 2024, thu nhập bình quân tháng của người lao động đạt 7,7 triệu đồng, tăng 610.000 đồng (tương ứng tăng 8,6%) so với năm 2023. Năm 2025, thu nhập bình quân tháng của người lao động đạt 8,31 triệu đồng, tăng 610.000 đồng (tương ứng tăng 7,9%) so với năm 2024.

Mức lương bình quân cán bộ công nhân viên Công ty năm 2024 và năm 2025 là 13.500.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao hơn mức thu nhập bình quân tháng của lao động là 8,31 triệu đồng.

d. Tình hình công nợ:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	31/03/2026
Tổng số nợ phải thu	256.476.229.985	202.969.886.141	-20,86%	185.045.628.130
Tổng số nợ phải trả	374.058.044.861	365.949.376.643	-2,17%	281.859.078.041

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

e. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	256.058.796.626	202.934.886.141	185.010.628.130
1	- Phải thu khách hàng	231.427.021.609	194.301.569.201	174.966.714.925
2	- Trả trước cho người bán	8.677.434.115	3.625.139.259	-

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
3	- Phải thu ngắn hạn khác	16.901.128.108	5.954.964.887	10.990.700.411
4	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-946.787.206	-946.787.206	-946.787.206
II	Các khoản phải thu dài hạn	417.433.359	35.000.000	35.000.000
1	Phải thu về cho vay dài hạn	382.433.359	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	35.000.000	35.000.000	35.000.000
Tổng cộng		256.476.229.985	202.969.886.141	185.045.628.130

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

Chi tiết các khoản phải thu quá hạn thời điểm 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đối tượng	Giá trị quá hạn (đồng)	Mức trích dự phòng (đồng)	Nguyên nhân quá hạn
1	Bệnh Viện 30-4	87.320.940	87.320.940	
2	Trung Tâm Y Tế Huyện An Minh	14.112.000	4.233.600	
3	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Cầu, Tây Ninh	14.750.809	14.750.809	
4	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Bà Rịa	53.508.000	16.052.400	
5	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Bắc Bình	39.301.436	11.790.431	
6	Trung Tâm Y Tế Ba Tơ	15.025.500	4.507.650	
7	Trung tâm Y tế Chư Pưh	36.125.000	36.125.000	Nợ khó đòi của khách hàng
8	Trung Tâm Y Tế Huyện Châu Thành	31.724.700	15.862.350	
9	Trung Tâm Y Tế Đắk Glei	76.440.000	22.932.000	
10	Trung Tâm Y Tế Đắk Glei	110.670.000	55.335.000	
11	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK GLONG	14.143.238	4.242.971	
12	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Giá Rai	20.286.000	14.200.200	
13	Trung Tâm Y Tế Giang Thành	8.542.202	4.271.101	

Stt	Đối tượng	Giá trị quá hạn (đồng)	Mức trích dự phòng (đồng)	Nguyên nhân quá hạn
14	Công ty CP Hóa dược Hướng Dương Pharma	290.079.400	145.039.700	
15	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Hướng Hóa	1.848.000	924.000	
16	Trung Tâm Y Tế Kông Chro	57.376.799	57.376.799	
17	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang	9.542.001	2.862.600	
18	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang	4.317.999	3.022.599	
19	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi 2	268.795.800	80.638.740	
20	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi 2	153.657.000	76.828.500	
21	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Lagi	42.336.000	12.700.800	
22	Trung Tâm Y Tế Huyện Long Mỹ	33.569.760	10.070.928	
23	Trung Tâm Y Tế Huyện Phong Điền	34.093.500	10.228.050	
24	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phú Mỹ	28.287.000	8.486.100	
25	Trung Tâm Y Tế Khu vực Phan Thiết	17.772.300	8.886.150	
26	Trung tâm Y tế Phú Thiện	165.709.888	49.712.966	
27	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Hòa Hưng	71.771.795	71.771.795	
28	Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng	56.851.200	17.055.360	
29	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Đặc Khu Phú Quý	8.715.000	6.100.500	
30	Trung Tâm Y Tế Tịnh Biên	42.336.000	12.700.800	
31	Trung Tâm Y Tế Huyện Trần Đề	5.443.200	1.632.960	
32	Trung Tâm Y Tế Huyện Trần Đề	3.024.000	1.512.000	
33	Bệnh Viện Đa Khoa Thủ Đức	123.293.100	36.987.930	
34	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Tây	9.412.936	4.706.468	

Stt	Đối tượng	Giá trị quá hạn (đồng)	Mức trích dự phòng (đồng)	Nguyên nhân quá hạn
	Ninh			
35	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh	4.326.000	1.297.800	
36	Trung tâm y tế khu vực Vạn Ninh	15.238.240	4.571.472	
37	Trung tâm y tế khu vực Vạn Ninh	59.890.932	29.945.466	
	Tổng cộng	2.029.637.675	946.684.936	

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

f. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Nợ ngắn hạn	374.058.044.861	365.949.376.643	281.859.078.041
1	Phải trả cho người bán	50.749.772.741	101.741.622.589	62.128.712.250
2	Người mua trả tiền trước	1.244.227.028	2.086.269.551	-
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.152.337.050	9.071.521.040	3.041.791.171
4	Phải trả người lao động	16.053.258.345	16.874.978.161	8.374.475.489
5	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	15.000.000.000	-	-
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	17.356.528.110	17.415.761.947	25.398.982.674
9	Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	258.437.901.613	198.387.324.342	171.097.470.676
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	8.991.078.854	5.359.427.295
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.064.019.974	11.380.820.159	6.458.218.486
II	Nợ dài hạn	-	-	-

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
	Tổng cộng	374.058.044.861	365.949.376.643	281.859.078.041

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Căn cứ vào các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn nào. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi và gốc.

Thông tin về việc vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết của Tổ chức phát hành: Không có.

g. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của pháp luật. Số dư các loại thuế phải nộp theo quy định của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Thuế giá trị gia tăng	20.394.000	1.531.918.734	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	1	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.131.943.050	7.539.602.305	3.041.791.171
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Tổng cộng	3.152.337.050	9.071.521.040	3.041.791.171

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

h. Trích lập các quỹ:

Việc trích lập và sử dụng các Quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, đảm bảo đáp ứng đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Số dư các Quỹ của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Quỹ đầu tư phát triển	269.879.748.658	280.736.824.474	280.736.824.474
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.064.019.974	11.380.820.159	6.458.218.486
Tổng cộng	281.943.768.632	292.117.644.633	287.195.042.960

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý I/2026 của VDP

- i. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1 Khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		
- (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,47	2,52
Hệ số thanh toán nhanh		
- (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,54	1,74
2 Cơ cấu vốn (%)		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	33,23%	32,79%
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	49,76%	48,79%
3 Năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay tổng tài sản:		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,84	0,88
Vòng quay vốn lưu động:		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	1,04	1,07
Vòng quay hàng tồn kho:		
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,19	2,31
4 Khả năng sinh lời (%)		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,69%	6,47%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):		
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,47%	5,69%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):		
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,68%	8,50%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phần)	3.252	2.889

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và năm 2025 của VDP

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập chỉ có ý kiến về Báo cáo tài chính, không có ý kiến riêng về các chỉ tiêu, chi tiết xem tại mục V.2.3.

2.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2.4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Khoản mục	Năm 2025 (Thực hiện)	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần (triệu đồng)	985	990	0,51%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	63,8	68	6,58%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,48%	6,87%	6,02%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,50%	9,1%	7,06%
Tỷ lệ cổ tức	25%	25%	0%

Nguồn: VIDIPHA

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch: Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến cho năm 2026 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch nêu trên.

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự báo và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch, kế hoạch nguồn thu từ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty, và căn cứ trên nền tảng kết quả thực hiện năm 2025 cũng như kế hoạch kinh doanh đăng ký của các cửa hàng, chi nhánh trực thuộc Công ty cho năm 2026. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Ban điều hành Công ty đề ra một số biện pháp cụ thể làm căn cứ để đạt kế hoạch cho năm 2026 như sau:

- Tổ chức kinh doanh tuân thủ các quy định của Nhà nước, chính sách phân phối phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị.
- Tập trung gia tăng sản lượng thông qua các cửa hàng hiện hữu, thường xuyên tìm kiếm, mở rộng thêm địa bàn kinh doanh hoặc ngành hàng mới, bám sát thị trường, đối thủ để đưa ra chính sách bán hàng, chiết khấu phù hợp từng thời điểm.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai còn tồn đọng.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất, phương tiện máy móc,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Trang bị điện năng lượng mặt trời tại các cửa hàng sử dụng nhiều điện năng.
- Tìm kiếm giải pháp công nghệ mới, phần mềm mới, ứng dụng thiết bị máy móc mới,... phù hợp với hoạt động từng cửa hàng với mục tiêu giảm sức lao động chân tay, tăng hiệu quả, đổi mới quản lý vận hành.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển trên cơ sở cân đối được nguồn lực phù hợp mang lại hiệu quả đầu tư.
- Cải thiện quy trình, nghiệp vụ, báo cáo quản lý, quản trị của phần mềm. Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.

Với những kế hoạch kinh doanh cụ thể, cùng kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực được, VIDIPHA tin rằng kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận nói trên là rất thực tế, hoàn toàn có thể đạt được.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh, xu hướng phát triển trong tương lai của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Với nền tảng hiện tại của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra trong năm 2026 là kế hoạch thận trọng dựa trên các định hướng phát triển của Công ty trong trung và dài hạn cũng như chiến lược kinh doanh trong năm nay. Tuy nhiên, trong Quý 1/2026, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Công ty mới chỉ đạt lần lượt 19,7% và 17,5% kế hoạch năm và thấp hơn đáng kể so với Quý 1/2025. Do đó, chúng tôi nhận định rằng VIDIPHA phải tập trung nỗ lực để hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh

giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 24/03/2003, theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổ chức phát hành tại ngày 08/12/2025

Stt	Tên cổ đông	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
		Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Trịnh Quang Nghĩa	1.376.117	6,23%	6,23%	1.415.517	6,41%	6,41%	2.052.499	6,41%	6,41%
2	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán DSC	4.368.143	19,78%	19,78%	4.368.143	19,78%	19,78%	6.333.807	19,78%	19,78%
3	Đinh Thị Hoàng Oanh	2.549.520	11,54%	11,54%	2.549.520	11,54%	11,54%	3.696.804	11,54%	11,54%
4	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	3.156.127	14,29%	14,29%	3.156.127	14,29%	14,29%	4.576.384	14,29%	14,29%
5	Kiều Hữu	1.652.917	7,48%	7,48%	1.652.917	7,48%	7,48%	2.396.729	7,48%	7,48%
6	Kiều Thúy Mai	1.377.944	6,24%	6,24%	1.377.944	6,24%	6,24%	1.998.018	6,24%	6,24%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha

(*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.

(**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Dược phẩm Trung

ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).

(***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025.

(****): số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.

❖ **Cổ đông lớn: Trịnh Quang Nghĩa**

- Tên cổ đông: Trịnh Quang Nghĩa
- Năm sinh: 1978
- Số CCCD : 030078014188.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 1.376.117 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,23% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 1.415.517 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,41% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 2.052.499 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,41% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ đông lớn: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và những người có liên quan của cổ đông lớn: không có.

❖ **Cổ đông lớn: CTCP Chứng khoán DSC**

- Tên cổ đông: CTCP Chứng khoán DSC
- Năm thành lập: 2006
- Giấy phép hoạt động: số 29/UBCK-GPHĐKD ngày 18/12/2006 do UBCKNN cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, Tp Hà Nội
- Vốn điều lệ: 2.749.999.110.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Anh

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Người đại diện theo uỷ quyền tại Công ty: Ông Bạch Quốc Vinh
- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: không có.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (ngày 08/10/2025): 4.365.943 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 19,77% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 4.368.143 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 19,78% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 6.333.807 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 19,78% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan: không có.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ đông lớn: không có.

❖ **Cổ đông lớn: Đinh Thị Hoàng Oanh**

- Tên cổ đông: Đinh Thị Hoàng Oanh
- Năm sinh: 1973
- Số CCCD : 079173028292
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 2.549.520 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 11,54% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 2.549.520 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 11,54% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 3.696.804 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 11,54% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Bà Đinh Thị Hoàng Oanh là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nutri - Pharma USA, khách hàng lớn của VIDIPHA.

STT	Tên Doanh nghiệp	Hoạt động chính của Doanh nghiệp	Mối quan hệ liên quan	Phương pháp kiểm soát xung đột lợi ích
01	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Xuất nhập khẩu, bán buôn thuốc	Bà Đinh Thị Hoàng Oanh là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nutri - Pharma USA – khách hàng lớn của VIDIPHA	Hợp đồng kinh tế giữa 2 bên phải được HĐQT, ĐHCĐ chấp thuận tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch với các bên liên quan

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ đông lớn:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng mua bán thuốc tân dược 2025 Công ty TNHH Nutri Pharma - USA	67.588.616.500 VND		Hội đồng quản trị

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và những người có liên quan của cổ đông lớn: không có.

❖ **Cổ đông lớn: Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP**

- Tên cổ đông: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
- Năm thành lập: 1971
- Mã số doanh nghiệp: 0100109385
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Tp Hà Nội
- Vốn điều lệ : 2.370.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Hàn Thị Khánh Vinh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Người đại diện theo uỷ quyền tại Công ty: Bà Hà Lan Anh
- Chức vụ : Trưởng phòng Pháp chế – Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn:
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (ngày 24/03/2003): 89.550 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 45% so với vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 3.156.127 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 14,29% so với vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 4.576.384 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 14,29% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.



- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan: không có.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

STT	Tên Doanh nghiệp	Hoạt động chính của Doanh nghiệp	Mối quan hệ liên quan	Phương pháp kiểm soát xung đột lợi ích
01	Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha	Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm	Công ty con của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP – Cổ đông lớn nắm 3.156.127 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 14,29% so với vốn điều lệ	Hợp đồng kinh tế giữa 2 bên phải được HĐQT, ĐHCĐ chấp thuận tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch với các bên liên quan
02	Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1	Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm		
03	Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam	Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế	Công ty liên kết của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP – Cổ đông lớn nắm 3.156.127 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 14,29% so với vốn điều lệ	
04	Công ty cổ phần SANOFI VIỆT NAM	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu		
05	Công ty SANOFI-SYNTHELABO VIỆT NAM	Sản xuất thuốc, hóa dược		
06	Công ty cổ phần Dược DANAPHA	Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.		
07	Công ty cổ phần Dược DAVINA	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu		
08	Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương 25	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu		
09	Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương 3	Sản xuất, kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại		
10	Công ty cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế		

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ

❖ **Cổ đông lớn: Kiều Hữu:**

- Tên cổ đông: Kiều Hữu
- Năm sinh: 1948
- Số CCCD : 022048003360
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 1.280.038 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 10% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 1.652.917 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,48% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 2.396.729 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,48% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Kiều Thủy Mai	Con	1.377.944	6,24%	6,24%	1.377.944	6,24%	6,24%	1.998.018	6,24%	6,24%

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ đông lớn: Không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và những người có liên quan của cổ đông lớn: không có.

❖ **Cô đông lớn: Kiều Thúy Mai**

- Tên cổ đông: Kiều Thủy Mai
- Năm sinh: 1977
- Số CCCD : 079177010442.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 1.377.944 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,24% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ ở thời điểm hiện tại (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 1.377.944 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,24% so với vốn điều lệ. Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán: 1.998.018 cổ

phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 6,24% so với vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Kiều Hữu	Cha	1.280.338	10%	10%	1.652.917	7,48%	7,48%	2.396.729	7,48%	7,48%

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tới Công ty: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương án được ĐHCĐ thường niên thông qua.
- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và cổ đông lớn: Không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và những người có liên quan của cổ đông lớn: không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Thông tin của các thành viên Hội đồng Quản trị

Stt	Họ tên	Chức danh trong HĐQT
1	Ông Kiều Hữu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bạch Quốc Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hoàng Thế Bắc	Thành viên thường trực HĐQT
4	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Tuấn Kiệt	Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT
7	Bà Hà Lan Anh	Thành viên HĐQT

a. Ông Kiều Hữu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Kiều Hữu
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1948
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1975-1977	Cán bộ Kế hoạch Tổng Công ty Dược - CS2
1983-1993	Trưởng Phòng Kế hoạch Viện Công Nghiệp Dược
1993-1995	Phó Giám đốc Công ty Phát Triển Kỹ Nghệ Dược Trung Ương
1996-2003	Giám đốc Công ty Phát Triển Kỹ Nghệ Dược Trung Ương
04/2003 đến 03/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương Vidipha
04/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: 1.652.917 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,48%.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (**)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Kiều Thủy Mai	Con	1.377.944	6,24%	6,24%	1.377.944	6,24%	6,24%	1.998.018	6,24%	6,24%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
 - (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
 - (***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025.
 - (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Kiều Hữu: Không có.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Kiều Hữu: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	420.000.000	390.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	827.421.142	901.544.369

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

b. Ông Bạch Quốc Vinh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Bạch Quốc Vinh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1997 - 2000	Giám đốc bán hàng Công ty TNHH Coca Cola Ngọc Hồi
2000 - 2007	Giám đốc Văn phòng Tổng đại lý Nghệ An, Hà Tĩnh; Giám đốc Ban kinh doanh Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam
2007 - 2021	Giám đốc Điều hành Khu vực miền Bắc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2021 - 11/2/2022	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam
02/2022 - Nay	Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
04/2023 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP
01/2026 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**) (==)
1	Quỹ đầu tư tăng trưởng NTP	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP	1.076.962	4,87%	4,87%	1.076.962	4,87%	4,87%	1.561.594	4,87%	4,87%
2	Quỹ đầu tư giá trị NTP	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP	1.089.036	4,93%	4,93%	1.089.036	4,93%	4,93%	1.579.102	4,93%	4,93%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
- (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
- (***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025
- (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Bạch Quốc Vinh: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Bạch Quốc Vinh: Không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

c. Ông Hoàng Thế Bắc – Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị

- **Họ và tên:** Hoàng Thế Bắc
- **Giới tính:** Nam
- **Năm sinh:** 1977
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Địa chỉ thường trú:** 236/2 Hồ văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1999 - 2004	Nhân viên kế toán Công ty CP Dược liệu Trung ương 2
2004 - 2009	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
2010 - 04/2012	Nhân viên phòng nhân sự Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
04/2012 - 09/2024	Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
01/10/2024 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty tại thời điểm gần nhất (danh sách cổ đông ngày 08/12/2025): Không có.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Hoàng Thế Bắc: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Hoàng Thế Bắc: không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	224.000.000	208.000.000

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Tiền lương, thưởng (đồng)	644.327.350	735.868.515

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

d. Ông Nguyễn Đức Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Đức Anh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Kính Nỗ, Thụ Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Tháng 01/2021 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Tháng 03/2021 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư NTP
Tháng 12/2020 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam
Tháng 1/2026 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư NTP ;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 4.368.143 cổ phần, chiếm 19,78% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC	Chủ tịch HĐQT	4.368.143	19,78%	19,78%	4.365.943	21,49%	21,49%	6.330.617	21,49%	21,49%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
 - (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
 - (***): căn cứ theo danh sách cổ động gần nhất chốt ngày 08/12/2025
 - (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Nguyễn Đức Anh: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Nguyễn Đức Anh: không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

e. Ông Phạm Tuấn Kiệt – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Phạm Tuấn Kiệt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 24 Thống Nhất, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung học thông tin
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2003 - 2011	Giám đốc Công ty TNHH DP Khánh Như

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2012 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Nutri-Pharma USA
2021 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Nutri-Pharma USA.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

STT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Đinh Thị Hoàng Oanh	Vợ	2.549.520	11,54%	11,54%	2.549.520	11,54%	11,54%	3.696.804	11,54%	11,54%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
- (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
- (***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025
- (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Phạm Tuấn Kiệt:

STT	Tên Hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng kinh tế v/v phân phối thuốc tân dược 043/2023, 403/2023, 464/2023	03/01/2023	76.066.701.000
2	Hợp đồng kinh tế V/v phân phối thuốc tân dược số 006/2024	06/01/2024	10.602.530.000

STT	Tên Hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)
3	Hợp đồng kinh tế V/v phân phối thuốc tân dược số 009,010/2025/HĐKT-VDP	02/01/2025	67.588.616.500

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Phạm Tuấn Kiệt: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	210.000.000	195.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

f. Ông Trần Văn Đạt – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Đạt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 195/35 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Công nhân kỹ thuật Trường Công nhân kỹ thuật 04 (Nay là trường Đại Học Công Nghiệp Tp. HCM)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1996 đến nay	Cửa hàng trưởng cửa hàng số 01 Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
Từ 25/12/2005 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa
04/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Cửa hàng trưởng cửa hàng số 01 Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha, thành viên HĐQT độc lập

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bào Khoa
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: 899.320 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 4,07% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Nguyễn Thị Ánh Thủy	Vợ	1.020.000	4,62%	4,62%	1.020.000	4,62%	4,62%	1.479.000	4,62%	4,62%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
 - (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
 - (***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025
 - (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Trần Văn Đạt:

STT	Tên Hợp đồng	Thời hạn hợp đồng thuê	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng kinh tế V/v phân phối thuốc tân dược số 231/2023	03/01/2023	45.131.322.940
2	Hợp đồng kinh tế V/v phân phối thuốc tân dược số 008,009,010/2024	15/01/2024	34.552.837.800
3	Hợp đồng kinh tế V/v phân phối thuốc tân dược số 001,018/HĐNT-VDP	02/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

giữa Công ty với những người có liên quan của ông Trần Văn Đạt: không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	210.000.000	195.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

g. Bà Hà Lan Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Hà Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Tháng 7/2004 - Tháng 1/2007	Chuyên viên tư vấn pháp lý Công ty Dịch vụ Pháp lý InvestConsult Legal Service, InvestConsult Group
Tháng 01/2007 - Tháng 11/2012	Chuyên viên Pháp chế, Phó Trưởng phòng Pháp chế Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình
Tháng 11/2012 - Tháng 7/2016	Chuyên viên Pháp chế Tổng công ty Dược Việt Nam
Tháng 7/2016 - Tháng 12/2016	Chuyên viên Pháp chế, Thư ký Hội đồng thành viên Tổng công ty Dược Việt Nam
Tháng 12/2016 - Tháng 9/2020	Chuyên viên Pháp chế, Thư ký Tổng công ty Tổng công ty Dược Việt Nam
Tháng 10/2020 - Tháng 6/2022	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Thư ký Tổng công ty Tổng công ty Dược Việt Nam
Tháng 7/2022 - 31/10/2023	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty Tổng công ty Dược Việt Nam
01/11/2023 - Nay	Trưởng phòng Pháp chế, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty Tổng công ty Dược Việt Nam
Tháng 4/2023 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Codupha
Tháng 4/2024 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam
Tháng 4/2024 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
Tháng 7/2025 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Danapha
Tháng 1/2026 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Trưởng phòng Pháp chế, Người quản trị nội bộ kiêm Thư ký Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam;
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25;
 - Thành viên HDDQT Công ty cổ phần Dược Danapha.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): 3.156.127 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại (***)			Dự kiến sau đợt chào bán (****)		
			Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)	Số lượng cổ phiếu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Tỷ lệ biểu quyết (**)
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Người đại diện	3.156.127	14,29%	14,29%	3.156.127	14,29%	14,29%	4.576.384	14,29%	14,29%

- (*): số lượng cổ phiếu nắm giữ và số lượng cổ phiếu biểu quyết bằng nhau.
- (**): tỷ lệ biểu quyết được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (không bao gồm số lượng cổ phiếu quỹ).
- (***): căn cứ theo danh sách cổ đông gần nhất chốt ngày 08/12/2025
- (****): Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến tạm tính với giả định Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho

cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của họ trước đợt chào bán.

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với bà Hà Lan Anh: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của bà Hà Lan Anh: Không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

3.2. Thông tin Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh trong Ban Kiểm soát
1	Bà Doãn Thị Ngọc Bội	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Quang Toàn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Bà Doãn Thị Ngọc Bội– Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Doãn Thị Ngọc Bội
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 54 Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học Y dược Tp.HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1999 đến nay	Nhân viên phòng nghiên cứu kỹ thuật Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
Tháng 4/2021 – 12/11/2022	Thành viên BKS Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
12/11/2022 – nay	Trưởng BKS Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với bà Doãn Thị Ngọc Bội: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của bà Doãn Thị Ngọc Bội: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	112.000.000	195.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	727.285.808	460.212.800

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: không có

b. Ông Nguyễn Quang Toàn – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Quang Toàn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 872/2/5 Quang Trung – P.8 – Q.Gò Vấp – TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Tháng 6/1996 – 6/2012	Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
Tháng 4/2012 – 8/2014	Thành Viên BKS Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
Tháng 8/2014 – 05/2020	Trưởng BKS Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Tháng 06/2020 – nay	Nhân viên Phòng Kế hoạch, Thành viên BKS Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Nhân viên Phòng Kế hoạch, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Nguyễn Quang Toàn: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Nguyễn Quang Toàn: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	70.000.000	65.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	500.220.232	526.369.080

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

c. Bà Nguyễn Thị Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 121 Kim Mã, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/2024 - nay	Phó Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
01/2023 – 12/2023	Chuyên viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
01/2013 – 12/2022	Chuyên viên Phòng KHĐT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
12/2021 – nay	Trưởng nhóm KTNB, Phụ trách KTNB Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
6/2022- 4/2024	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
Từ 4/2023 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
Từ 4/2024 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Danapha
Từ 4/2024 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Davina
Từ 6/2024 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Phó Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
 - Trưởng nhóm KTNB, Phụ trách KTNB Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Danapha
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Davina
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với bà Nguyễn Thị Thùy: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thùy: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	70.000.000	65.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3. Thông tin Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh trong Ban TGD
1	Ông Hoàng Văn Hòa	Tổng Giám Đốc
2	Ông Hoàng Thế Bắc	Phó Tổng Giám Đốc

a. Ông Hoàng Văn Hòa – Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: Hoàng Văn Hòa
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 09 ngách 32, ngõ 158 Nguyễn Sơn, P.Bồ Đề, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1988-1996	Nhân viên Phòng kế hoạch – kinh doanh Cty CP Dược VTYT Hải Dương
1996-1998	Tổ trưởng tổ tiếp thị - Phòng kế hoạch – kinh doanh Cty CP Dược VTYT Hải Dương
1998-2003	Phó Phòng kế hoạch – kinh doanh Cty CP Dược VTYT Hải Dương
2003-2005	Phó Giám Đốc Trung tâm bán buôn, Trưởng Phòng Tổ Chức Hành Chính, Phó Trưởng phòng, Quyền Trưởng Phòng kế hoạch – cung tiêu Cty CP Hóa Dược Việt Nam
2005 - 2007	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Cty CP Hóa Dược Việt Nam
2007 - 2009	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh kiêm Phó Giám Đốc Cty CP Hóa Dược Việt Nam

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2009 - 2011	Phó Tổng Giám Đốc Cty CP Hóa Dược Việt Nam
2011 - 2012	Giám Đốc Chi nhánh Hà Nội Cty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA
2012 - 2014	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Hà Nội Cty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA
2014 đến nay	Tổng Giám Đốc Cty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA
24/04/2021- 08/01/2026	Thành viên HĐQT Cty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với ông Hoàng Văn Hòa: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của ông Hoàng Văn Hòa: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	210.000.000	195.000.000
Tiền lương, thưởng (đồng)	1.324.839.370	901.544.369

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

b. Ông Hoàng Thế Bắc – Phó Tổng Giám Đốc: như trên

3.4. Thông tin Kế toán trưởng: Ông Nghiêm Minh Tuấn

- Họ và tên: Nghiêm Minh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1976

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 184B Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1999 – 12/2018	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
Từ 01/2019 – 09/2024	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA
Từ 09/2024 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo uỷ quyền (tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 08/12/2025): Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nghiêm Minh Tuấn: Không có.
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với những người có liên quan của Ông Nghiêm Minh Tuấn: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, thưởng (đồng)	364.464.650	446.206.256

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá:

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: mười ngàn đồng một cổ phiếu).

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 9.937.526 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 45% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 99.375.260.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá:

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha và bảo vệ lợi ích cổ đông, cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 tổ chức vào ngày 08/01/2026 đã thông qua giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01-NQ/ĐHĐCD-VDP ngày 08/01/2026.

Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối:

- Đây là đợt chào bán cổ phiếu không có bảo lãnh phát hành.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:45 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua 45 cổ phiếu mới).
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do VSDC lập.
- Phương thức chào bán: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 * 45/100 = 121,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.*

- Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết:
 - Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu.
 - HĐQT khi thực hiện bán số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác (được Hội đồng Quản trị lựa chọn) phải đảm bảo rằng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó sau khi được phân phối sẽ không đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán.
 - Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết được HĐQT bán cho các nhà đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 thì HĐQT sẽ tổ chức đại hội để thông qua Nghị quyết ĐHCĐ trước khi thực hiện bán.
- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu phát hành thêm:
 - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
 - Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng Quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: không quy định.
- Thời hạn: sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha sẽ thông báo thời gian chốt danh sách cổ đông và đăng ký mua cụ thể cho cổ đông hiện hữu tại bản Thông báo chào bán cổ phiếu và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Phương thức đăng ký và thanh toán: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả của Công ty

Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha theo nội dung tại Mục 11 - Phần VII Bản cáo bạch này.

- Với cổ đông đã lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha. Địa chỉ: số 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, TP.HCM.
- Phương thức xử lý trong trường hợp cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không quy định.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến được thực hiện theo trình tự sau:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Thông báo cho VSDC về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+3
3	Công bố thông tin việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+3 đến D+7
4	Ngày đăng ký cuối cùng	D+13
5	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D+21 đến D+32
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+21 đến D+36
7	VSDC gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+43
8	HDQT phân phối cổ phiếu còn lại (nếu có)	D+44 đến D+52
9	Báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN	D+53 đến D+56
10	Thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm	D+60 đến D+80
11	Giao dịch cổ phiếu phát hành thêm	D+90

Ghi chú: ngày D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha thông báo chính thức sau khi Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu do UBCKNN cấp.

Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời gian này, Công ty Cổ

phần Dược phẩm Trung ương Vidipha sẽ xin UBCKNN xem xét gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Chuyển giao cổ phiếu: Sau khi Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại trụ sở của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha hoặc bổ sung thông tin vào sổ cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã được Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cấp

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Sổ cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Sổ cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng Quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Số tài khoản: 9991122335599
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Ngân hàng mở tài khoản: PG Bank – Chi nhánh Sài Gòn

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

13. Huỷ bỏ đợt chào bán

Không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:

Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Căn cứ văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của VDP, tỷ lệ sở hữu nước ngoài

tối đa tại Công ty được xác định là 100%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/12/2025, VDP có 19 cổ đông nước ngoài. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 48.561 cổ phần, tương đương 0,22% vốn điều lệ.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị hạn chế mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VDP.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo phương án phát hành cổ phiếu của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong việc chào bán cho cổ đông nước ngoài.

15. Các loại thuế có liên quan:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: thực hiện theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và các văn bản hướng dẫn (áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân).

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có nghĩa vụ nộp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo quy định Luật thuế hiện hành.

Đối với các loại thuế khác: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha tuân thủ theo luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp.

16. Thông tin về các cam kết:

- Cổ phiếu VDP đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cam kết tuân thủ quy định pháp luật về việc đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha không thực hiện chào bán các loại chứng khoán khác cùng đợt với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Bản cáo bạch này.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 99.375.260.000 đồng được dùng để đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng chi tiết phương án sử dụng vốn, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ dùng nguồn tài trợ từ các Ngân hàng thương mại để bổ sung vốn cho mục đích phát hành.

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026, theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 99.375.260.000 đồng được dùng để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

2. Phương án khả thi**2.1 Sự cần thiết phải đầu tư:**

Việc đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP tại Việt Nam là một quyết định chiến lược lớn, liên quan đến nhiều yếu tố tài chính - kỹ thuật - thị trường - chính sách. Các yếu tố cần thiết phải đầu tư bao gồm:

- Nhu cầu thị trường nội địa tăng mạnh: Việt Nam đang thúc đẩy nội địa hóa sản xuất dược phẩm chất lượng cao, đặc biệt trong kênh bệnh viện (ETC). Nhóm kháng sinh tiêm đông khô đã có nhu cầu lớn, và thuốc sinh học, vaccine, dạng tiêm cao cấp dự kiến tăng hơn trong tương lai. Thị trường nội địa đủ lớn để tạo doanh thu ban đầu ổn định.
- Ưu điểm cạnh tranh so với nhập khẩu: sản phẩm nội địa có chi phí cạnh tranh hơn so với sản phẩm nhập khẩu. Tham gia đấu thầu bệnh viện, giảm chi phí logistics và thuế nhập khẩu. Tăng tính linh hoạt trong cung ứng – nhất là kháng sinh và các sản phẩm thiết yếu. Đầu tư nội địa giúp giảm áp lực ngoại tệ và lệ thuộc nguồn ngoài.
- Hỗ trợ chính sách từ Luật Dược mới: Luật Dược sửa đổi (có hiệu lực từ tháng 7/2025) mở rộng điều kiện sản xuất, rút ngắn thủ tục cấp phép, khuyến khích đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế, tăng thuận lợi cho chất lượng quốc tế (EU-GMP/WHO-GMP). Chính sách này tạo môi trường mở, giảm rào cản hành chính cho sản xuất dược công nghệ cao.
- Công nghệ sản xuất giàu giá trị gia tăng: Lyophilization là công nghệ cao, mang lại sản phẩm có giá trị lớn hơn, ổn định lâu dài, phù hợp sinh học/phức tạp, giảm rủi ro trong vận chuyển và bảo quản. Nhà máy hiện đại có thể sản xuất cả sản phẩm đặc trị, biologics và vaccine trong tương lai.

2.2 Mô tả chi tiết:

Chủ đầu tư:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
Mục tiêu đầu tư:	Sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP
Quy mô đầu tư:	10.000.000 chai/năm (công suất thiết kế)
Thời gian hoạt động:	Theo thời gian hoạt động của Nhà máy
Địa điểm thực hiện:	Nhà máy của Công ty tại Bình Dương (nay là TP.HCM), địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Bến Sắn, Phường Tân Hiệp, TP.HCM. Giấy chứng nhận đầu tư số 46121000045 do UBND tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 16/08/2010.
Tổng mức đầu tư (dự kiến):	127.827.525.000 đồng
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin
Tiến độ (dự kiến):	- Tháng 10 năm 2026 đến tháng 03 năm 2027: khảo sát hiện trạng, xây dựng phương án triển khai và thực hiện hồ sơ thủ tục có liên quan. - Tháng 04 năm 2027 đến tháng 09 năm 2027: triển khai thực hiện việc đầu tư (mua sắm máy móc, thiết bị và xây lắp). - Tháng 10 năm 2027 đến tháng 12 năm 2027: chạy thử và nghiệm thu. - Tháng 01 năm 2028: chính thức đi vào hoạt động.

2.3 Tổng mức đầu tư:

Dự toán tổng mức đầu tư chi tiết như sau:

STT	Chi phí	Số tiền (đồng)
1	Thiết bị sản xuất (chi phí mua sắm máy móc thiết bị), bao gồm: - Thiết bị pha chế & lọc, Thiết bị chiết rót vô trùng Isolator, hệ thống đông khô: 41,5 tỷ đồng - Phòng sạch & HVAC: 28 tỷ đồng - Thiết bị phụ trợ: 16 tỷ đồng - Thiết bị QC – Microbiology: 5,9 tỷ đồng - Thiết bị EMS – Data – Validation: 7 tỷ đồng	98.400.000.000 <i>Chi phí này được Công ty dự toán căn cứ theo mức giá bán chung của máy móc thiết bị cùng loại hoặc tương đương trên thị trường. Công ty đang tìm kiếm và đàm phán với các đại lý để nhập khẩu máy móc thiết bị từ các nhà cung cấp lớn như Syntegon (Đức), Bausch+Ströbel (Đức), IMA Group (Ý), Tofflon (Trung</i>

		Quốc), ...
2	Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m ²), bao gồm: - Cải tạo nhà xưởng và xây dựng cơ bản: 1,8 tỷ đồng - Trang thiết bị quản lý (camera, internet, điện thoại: 100 triệu đồng - Khác (xử lý ô nhiễm, an toàn lao động, PCCC, ...): 250 triệu đồng	2.150.000.000
3	Phương tiện vận chuyển	1.030.000.000
4	Thiết bị văn phòng	1.070.500.000
5	Chi phí khác (chuyển giao công nghệ, tư vấn, thiết kế...)	1.050.000.000
6	Chi phí dự phòng (5%)	5.185.025.000
7	Vốn lưu động	18.942.000.000
	Tổng cộng	127.827.525.000

Nguồn vốn đầu tư chi tiết như sau: Vốn tự có và vốn huy động hợp pháp khác của Công ty (trong đó có số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng).

2.4 Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội:

Khi hoạt động ổn định, Công ty dự kiến sẽ trực tiếp tạo việc làm ổn định cho khoảng 88 lao động và gián tiếp tạo việc làm cho hàng trăm lao động khác thông qua các dịch vụ: vận chuyển, phân phối hàng hoá và lao động làm việc trong thời gian tổ chức thực hiện.

Dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột đông khô theo công nghệ hiện đại mang tính ứng dụng công nghệ cao, ít ô nhiễm, đảm bảo an ninh y tế, tạo giá trị gia tăng lớn, tạo việc làm chất lượng cho địa phương và hoàn toàn phù hợp chiến lược phát triển... để địa phương ưu tiên thu hút và hỗ trợ.

Dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột đông khô ra đời mang lại lợi ích kinh tế xã hội toàn diện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và phù hợp chiến lược phát triển công nghiệp dược Việt Nam. Cụ thể: Góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của Chính phủ.

Việc đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP theo công nghệ hiện góp phần phát triển ngành dược phẩm của Việt Nam theo công nghệ sản xuất tiên tiến. Nâng cao uy tín, khả năng cạnh tranh các sản phẩm dược của doanh nghiệp Việt Nam trên thương trường quốc tế. Đồng thời, việc đầu tư này cũng góp phần tăng cường an ninh y tế quốc gia (giảm rủi ro thiếu thuốc trong các trường hợp dịch bệnh, thiên tai hay đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu) và giảm gánh nặng chi phí y tế cho xã hội.

Nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường và tham gia đầu tư lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc tiêm bột đông khô, dự án ra đời sẽ trở thành mô hình sản xuất tiêu biểu làm chủ công nghệ cao trong ngành sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế EU-GMP.

2.5 Cấp có thẩm quyền thông qua việc đầu tư:

Nhà máy của Công ty tại Bình Dương (nay là TP.HCM) đã đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46121000045 do UBND tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 16/08/2010, tức là trước ngày Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 có hiệu lực thi hành (ngày 01/03/2026); như vậy, việc đầu tư dây chuyền sản xuất tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP tại Nhà máy Bình Dương của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2.d của Điều 52 (Điều khoản chuyển tiếp) của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 nên Công ty không phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Ngoài ra, Khoản 3 Điều 52 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 có quy định: *"Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này và nội dung điều chỉnh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này thì phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này."*

Đối chiếu với các quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Công ty xác định rằng việc đầu tư dây chuyền sản xuất của Công ty không thuộc 20 nhóm dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại Điều 24 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025, và việc đầu tư dây chuyền sản xuất của Công ty cũng không thuộc các trường hợp phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Như vậy, Công ty xác định và cam kết rằng việc đầu tư dây chuyền sản xuất tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP chỉ là việc thay thế dây chuyền hiện tại để nâng cấp công nghệ và sẽ không cần xin ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước để phê duyệt chủ trương mà chỉ cần mà chỉ cần cấp có thẩm quyền của Công ty thông qua theo quy định, cụ thể: Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn để thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026). Điều này là phù hợp với Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha và các văn bản pháp luật có liên quan.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 56/NQ-HĐQT ngày 13/04/2026, theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 99.375.260.000 đồng sẽ được dùng đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Chi tiết kế hoạch sử dụng tiền và thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Chi phí (*)	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m ²)	2.150.000.000	Theo tiến độ thực hiện đã nêu tại Khoản 2.2

2	Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị	97.225.260.000	Mục VIII: dự kiến từ Tháng 04 năm 2027 đến tháng 09 năm 2027
Tổng cộng		99.375.260.000	

(*) Chi tiết các khoản chi phí, nhà cung cấp dự kiến đã được trình bày tại Khoản 2.3 Mục VIII.

Để làm rõ, thứ tự ưu tiên sử dụng tiền sẽ được thực hiện theo các bước dưới đây. Cụ thể, số tiền sau khi sử dụng hết cho mục đích ưu tiên 1 sẽ được dùng để thanh toán cho ưu tiên 2.

- Ưu tiên 1: cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m²);
- Ưu tiên 2: mua sắm máy móc, thiết bị.

Phương án xử lý khi đột phát hành không đủ số tiền dự kiến thu được:

- Trong trường hợp cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu thì số cổ phiếu không chào bán hết này đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trong trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến từ đột phát hành, Công ty sẽ dùng nguồn tài trợ từ các Ngân hàng thương mại để bổ sung vốn cho mục đích phát hành.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

• TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: 028 3914 6888

Fax: 028 3914 7999

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026, Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026, Nghị quyết HĐQT số 55/NQ-HĐQT ngày 23/03/2026, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha thực hiện đăng ký chào bán 9.937.526 cổ phiếu, tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 99.375.260.000 đồng với mục đích đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Với dấu hiệu phục hồi tích cực và triển vọng phát triển ổn định trong dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam cùng với khả năng duy trì lợi nhuận của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha trong những năm qua, tổ chức tư vấn nhận thấy rằng khả năng hoàn thành đợt chào bán của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có thể hoàn thành đúng kế hoạch.

- XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
- Không có.
- XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

TP.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



KIỀU HỮU

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VĂN HÒA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGHIÊM MINH TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ CHÂU GIANG

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0300470246 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 24/03/2003 và Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026, tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 55/NQ-HĐQT ngày 23/03/2026 về việc điều chỉnh nội dung về phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026.
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 58/NQ-HĐQT ngày 06/05/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
6. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 56/NQ-HĐQT ngày 13/04/2026 về việc bổ sung nội dung về thứ tự ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tại Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026.
7. Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 19/04/2025.
8. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, năm 2025.
9. Báo cáo tài chính Quý I/2026.
10. Văn bản số 102/VDP ngày 03/02/2026 của Hội đồng Quản trị cam kết triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Văn bản xác nhận ngày 29/01/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Sài Gòn về việc phong tỏa tài khoản thanh toán.
12. Văn bản số 104/VDP ngày 03/02/2026, về việc cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán.



VIDIPHA

Số : 01- NQ/ĐHĐCĐ-VDP

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
TP.HCM, ngày 08/01/2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/ 6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ vào Biên bản đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Hôm nay ngày 08 tháng 01 năm 2026, Công Ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA đã tiến hành đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. Tham dự đại hội có 17 cổ đông sở hữu và đại diện 20.512.055 cổ phần có quyền biểu quyết và chiếm tỷ lệ 92,88 % trên tổng vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 01: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA.

(Theo Tờ trình số: 03 /TTr – HĐQT, ngày 08 tháng 01 năm 2026).

Tỷ lệ biểu quyết: 99,71% đồng ý. 0% không đồng ý. 0% không ý kiến.

Điều 02: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026)

ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của Ông Hoàng Văn Hòa, Bà Kiều Thị Minh Hồng và Ông Nguyễn Trần Hiếu.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % đồng ý. 0% không đồng ý. 0% không ý kiến.

Điều 03: Thông qua danh sách ứng viên và số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026)

ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thống nhất thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026) là 03 người theo danh sách ứng viên như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
01	Nguyễn Đức Anh	1995	Cử nhân khoa học kinh tế
02	Bạch Quốc Vinh	1975	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
03	Hà Lan Anh	1982	Thạc sĩ luật học

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % đồng ý. 0% không đồng ý. 0% không ý kiến.

Điều 04: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026) như sau:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
01	Nguyễn Đức Anh	22.855.670	111,43 %
02	Bạch Quốc Vinh	21.157.999	103,15 %
03	Hà Lan Anh	17.521.951	85,42 %

Điều 05: Điều khoản thi hành:

Tất cả các cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã đọc và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08 tháng 01 năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % ý kiến khác.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội – Chủ tịch HĐQT



Kiên Hữu

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**
(Ngày 08 tháng 01 năm 2026)

- Tên tổ chức : Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha
- Mã số đăng ký kinh doanh : 0300470246
- Trụ sở chính : 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 38440 106 – 38443 869 Fax : (84-28) 38440 446
- Email : ketoan@vidipha.com.vn Website : <http://www.vidipha.com.vn>

Hôm nay, ngày 08/01/2026, tại Hội trường Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương Vidipha, địa chỉ số 184/2 Lê Văn Sỹ – Phường Phú Nhuận – Thành phố Hồ Chí Minh.

A. Chương trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 bao gồm các nội dung sau:

1. 08 h 30 – 09 h 00: Tiếp đón đại biểu và khách mời.
2. 09 h 00 : Khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3. 09 h 10: Ban Kiểm soát công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành ĐHCĐ bất thường năm 2026.
 - Tổng số đại biểu cổ đông triệu tập theo danh sách chốt ngày 08/12/2025 : 437 cổ đông sở hữu 22.083.392 cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số cổ đông đại biểu tham dự lúc khai mạc là 17 cổ đông, sở hữu : 20.512.055 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 92,88 % số cổ phần có quyền biểu quyết. (danh sách đính kèm)
 - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
4. 09 h 20 : Ban tổ chức giới thiệu thành phần Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu lên vị trí làm việc :
 - **Chủ tịch Đoàn:**
 1. Ông Kiều Hữu: Chủ tịch HĐQT Công ty CPDP TƯ Vidipha
 2. Ông Hoàng Thế Bắc: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài Chính Công ty CPDP TƯ Vidipha.

- **Thư ký đoàn:**

1. Bà Lê Thị Thanh Thảo
2. Bà Hồ Thị Kim Thanh

- **Ban kiểm phiếu:**

1. Ông Nghiêm Minh Tuấn – Trưởng Ban
2. Ông Huỳnh Võ Thuật
3. Ông Trương Việt Thành
4. Ông Đinh Xuân Tuấn Anh

5. 09 h 30 : Chủ tịch đoàn tuyên bố việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông , điều kiện và thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Tổng số cổ đông , đại biểu tham dự lúc khai mạc là 17 cổ đông, sở hữu và đại diện theo ủy quyền: 20.512.055 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 92,88 % số cổ phần có quyền biểu quyết, đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn Giới thiệu thông qua Chương trình Đại hội :

- Trình bày nội dung Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Trình bày nội dung Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.
- Trình bày nội dung Tờ trình thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026) và danh sách ứng viên HĐQT.
- Trình bày Quy chế bầu cử, ứng cử.
- Hướng dẫn bỏ phiếu.
- Thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Tờ trình và bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026).
- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Tờ trình.
- Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026).
- Thông qua Nghị quyết ĐHCĐBT 2026.

6. 9 h 40 : Chủ tịch đoàn trình bày nội dung các tờ trình :

- Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.
- Tờ trình thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026) và danh sách ứng viên HĐQT.

7. 9 h 50 : Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình.

8. 10 h 15 : Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến Quy chế bầu cử, ứng cử HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026).
9. 10 h 20 : Đại hội thảo luận và thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026) và Phương thức bỏ phiếu.
10. 10 h 25 : Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình phát hành cổ phiếu và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026).
11. 10 h 45 : Công bố kết quả kiểm phiếu.
12. 10 h 55 : Tổng kết Đại hội:

Ông Kiều Hữu – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn chủ tịch biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết: 100% đồng ý (17 phiếu), 0% không đồng ý (0 phiếu), 0% không có ý kiến (0 phiếu) và tổng kết bế mạc Đại hội.

B. Nội dung cuộc họp:

- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026.
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT theo Tờ trình 01/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026.
 - + Ông Hoàng Văn Hòa
 - + Bà Kiều Thị Minh Hồng
 - + Ông Nguyễn Trần Hiếu
- Thông qua danh sách 03 (Ba) ứng viên và số lượng bầu bổ sung 03 (Ba) thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026) theo Tờ trình 02/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026 .

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
01	Nguyễn Đức Anh	1995	Cử nhân khoa học kinh tế
02	Bạch Quốc Vinh	1975	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
03	Hà Lan Anh	1982	Thạc sĩ luật học

C. Ý kiến phát biểu của các cổ đông dự họp:

- Các cổ đông dự họp hoàn toàn đồng ý với nội dung các Tờ trình tại mục B nêu trên.
- Ý kiến của đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP : Đề nghị công ty thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc phát hành, sử dụng nguồn vốn huy động đúng mục đích và

thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

D. Biểu quyết:

1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026 (Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu kín).

- Tổng số phiếu phát ra là 17 phiếu. Tổng số phiếu thu về là 16 phiếu, đại diện cho 20.452.055 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu/16 phiếu, đại diện cho 20.452.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,71 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu/16 phiếu.
- Tổng số phiếu tán thành: 16 phiếu/16 phiếu, đại diện cho 20.452.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,71 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/16 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/16 phiếu.

2. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT (Phương thức biểu quyết: biểu quyết công khai).

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu/17 phiếu, đại diện cho 20.512.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu/17 phiếu.
- Tổng số phiếu tán thành: 17 phiếu/17 phiếu, đại diện cho 20.512.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/17 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/17 phiếu.

3. Thông qua danh sách 03 (Ba) ứng viên và số lượng bầu bổ sung 03 (Ba) thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026) (Phương thức biểu quyết: biểu quyết công khai).

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu/17 phiếu, đại diện cho 20.512.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu/17 phiếu.
- Tổng số phiếu tán thành: 17 phiếu/17 phiếu, đại diện cho 20.512.055 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/17 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/17 phiếu.

4. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026) như sau:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
01	Nguyễn Đức Anh	22.855.670	111,43 %
02	Bạch Quốc Vinh	21.157.999	103,15 %
03	Hà Lan Anh	17.521.951	85,42 %

Như vậy:

- Ông Nguyễn Đức Anh đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026).
- Ông Bạch Quốc Vinh đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026).
- Bà Hà Lan Anh đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026).

E. Đại hội đồng cổ đông quyết định:

- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021-2026). Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc (người đại diện pháp luật) tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.
- Ông Kiều Hữu – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn chủ tịch biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết: 100% đồng ý (17 phiếu), 0% không đồng ý (0 phiếu), 0% không có ý kiến (0 phiếu) và tổng kết bế mạc Đại hội.

CHỦ TỊCH ĐOÀN



KIỀU HỮU

HOÀNG THẾ BẮC

THƯ KÝ

LÊ THỊ THANH THẢO

HỒ THỊ KIM THANH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT (2021-2026)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2026 thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 (24/04/2021) và ĐHĐCĐ thường niên 2025 (18/04/2025), Đại hội đã bầu 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026) như sau:

- 1- Kiều Hữu
- 2- Hoàng Văn Hòa
- 3- Phạm Tuấn Kiệt
- 4- Trần Văn Đạt
- 5- Kiều Thị Minh Hồng
- 6- Nguyễn Trần Hiếu
- 7- Hoàng Thế Bắc

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Hoàng Văn Hòa, Bà Kiều Thị Minh Hồng và Ông Nguyễn Trần Hiếu, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của Ông Hoàng Văn Hòa, Bà Kiều Thị Minh Hồng và Ông Nguyễn Trần Hiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua danh sách ứng viên và số lượng
bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2021-2026)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT, BKS.
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2021-2026).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua các nội dung như sau:

1/ Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026) gồm 03 ứng viên:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
01	Nguyễn Đức Anh	1995	Cử nhân khoa học kinh tế
02	Bạch Quốc Vinh	1975	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
03	Hà Lan Anh	1982	Thạc sĩ luật học

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch từng ứng viên)

2/ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026):

- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng Quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên HĐQT”.
- Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 26 Điều lệ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA: “Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 07 (bảy) người”
- Sau khi có ~~ba~~ thành viên HĐQT xin từ nhiệm, hiện nay số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 04 người. Do đó Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2026 thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 – 2026) là 03 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



KIỀU HỮU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần
Dược phẩm Trung ương VIDIPHA

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP, ngày 18/04/2025 về việc Thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ như sau:

I. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 220.833.920.000 đồng lên 320.209.180.000 đồng với các nội dung chi tiết như sau:

1. Mục đích phát hành:

Tăng vốn điều lệ để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

2. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA.
- Mã giao dịch:	VDP
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại tiền phát hành:	Việt Nam đồng
- Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:	22.083.392 cổ phiếu.
- Trong đó, số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	22.083.392 cổ phiếu
- Đối tượng, phương thức và tỷ lệ chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:45 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 45 cổ phiếu mới).
- Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	9.937.526 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá:	99.375.260.000 đồng.
- Mục đích phát hành:	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán:	- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 * 45/100 = 121,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.</i> - Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho

	các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. HĐQT khi thực hiện bán số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác (được Hội đồng Quản trị lựa chọn) phải đảm bảo rằng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó sau khi được phân phối sẽ không đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán. Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết được HĐQT bán cho các nhà đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 thì HĐQT sẽ tổ chức đại hội để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trước khi thực hiện bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:	Các cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
- Hạn chế chuyển nhượng:	- Số cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. - Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thời gian dự kiến thực hiện:	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật.
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi chào bán dự kiến:	32.020.918 cổ phiếu.
- Tổng vốn điều lệ sau khi chào bán dự kiến:	320.209.180.000 đồng.
- Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến phát hành	Sau khi Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng

tăng lên tương ứng. Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu pha loãng. Một số ảnh hưởng pha loãng thường gặp: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.

(i) Về thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS:

$$EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phần lưu hành bình quân.}$$

EPS năm 2024 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 3.252 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư phát triển kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc đầu tư phát triển kinh doanh đó.

(ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \text{Vốn chủ sở hữu} / (\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}).$$

Tại thời điểm 31/12/2024, Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty là: 34.042 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

(iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

(iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Giá cổ phiếu VDP sẽ bị điều chỉnh theo quy định tại ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp giá giao dịch tại ngày thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán.

	Giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau: $P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R}$ - Trong đó: P: giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng. P_{t-1}: giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng. I_R: tỷ lệ vốn tăng. P_R: giá phát hành cổ phần mới. - Tham khảo: P_{t-1}: giá sử, giá cổ phiếu VDP trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 45.000 đồng/cổ phiếu. P_R: giá phát hành cổ phần mới là 10.000 đồng/cổ phiếu. I_R: tỷ lệ vốn tăng là 45% (tỷ lệ 100:45). P: giá tham chiếu của cổ phiếu VDP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là: $P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R} = \frac{45.000 + (45\% \times 10.000)}{1 + 45\%}$ = 34.137 đồng/cổ phiếu.
- Đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (sàn chứng khoán HOSE) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý cho phù hợp để đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

a. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

- Vốn điều lệ tăng thêm và toàn bộ số tiền dự kiến thu được khoảng 99.375.260.000 đồng được dùng để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành.

b. Phương án thay thế khi không thu đủ số tiền thu được từ đợt phát hành:

Trong trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến từ đợt phát hành, Công ty sẽ dùng nguồn tài trợ từ các Ngân hàng thương mại để bổ sung đủ vốn cho mục đích phát hành.

III. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu, quyết định trình tự triển khai các phương án phát hành phù hợp, qua đó xác định tỷ lệ phát hành của đợt phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành;
- Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Căn đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương

án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua,

Trân trọng kính chào.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

KIỀU HỮU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu,
phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 19/04/2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 02/02/2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phần chào bán: cổ phần Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

2. Mã cổ phiếu: VDP.
3. Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
5. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng.
6. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 220.833.920.000 đồng.
7. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: 22.083.392 cổ phiếu. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.083.392 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
8. Đối tượng, phương thức và tỷ lệ chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền 100:45 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 45 cổ phiếu mới).
9. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 9.937.526 cổ phần.
11. Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 99.375.260.000 đồng.
12. Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán:
 - Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 \times 45/100 = 121,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ phiếu lẻ và cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phiếu đó với giá thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu.
 - HĐQT khi thực hiện bán số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác (được Hội đồng Quản trị lựa chọn) phải đảm bảo rằng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó sau khi được phân phối sẽ không đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán.
 - Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết được HĐQT bán cho các nhà đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 thì HĐQT sẽ tổ chức đại hội để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trước khi thực hiện bán.

13. Chuyển nhượng quyền mua: các cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

14. Hạn chế chuyển nhượng:

- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng Quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

15. Thời gian thực hiện: trong năm 2026, sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật.

16. Tổng số lượng cổ phiếu sau khi chào bán dự kiến: 32.020.918 cổ phiếu.

Trong đó, cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

17. Tổng số vốn điều lệ sau khi chào bán dự kiến: 320.209.180.000 đồng.

18. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến phát hành:

Sau khi Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu pha loãng. Một số ảnh hưởng pha loãng thường gặp: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.

(i) Về thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS:

$$EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phần lưu hành bình quân.}$$

EPS năm 2024 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 3.252 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư phát triển kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc đầu tư phát triển kinh doanh đó.

(ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \text{Vốn chủ sở hữu} / (\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}).$$

Tại thời điểm 31/12/2024, Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty là: 34.042 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công

ty.

(iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

(iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Giá cổ phiếu VDP sẽ bị điều chỉnh theo quy định tại ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp giá giao dịch tại ngày thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán.

Giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R}$$

- Trong đó:

P: giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng.

P_{t-1}: giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng.

I_R: tỷ lệ vốn tăng.

P_R: giá phát hành cổ phần mới.

- Tham khảo:

P_{t-1}: giá sử, giá cổ phiếu VDP trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 45.000 đồng/cổ phiếu.

P_R: giá phát hành cổ phần mới là 10.000 đồng/cổ phiếu.

I_R: tỷ lệ vốn tăng là 45% (tỷ lệ 100:45).

P: giá tham chiếu của cổ phiếu VDP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R} = \frac{45.000 + (45\% \times 10.000)}{1 + 45\%} = 34.137 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

19. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (sàn chứng khoán HOSE) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 2: Thông qua mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán như sau:

1. Mục đích chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 99.375.260.000 đồng được dùng để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng chi tiết phương án sử dụng vốn, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ dùng nguồn tài trợ từ các Ngân hàng thương mại để bổ sung vốn cho mục đích phát hành.

2. Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026, theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 99.375.260.000 đồng được dùng để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 99.375.260.000 đồng sẽ được dùng để đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột Cephalosporin đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Chi tiết như sau:

STT	Chi phí	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m ²)	2.150.000.000
2	Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị	97.225.260.000
	Tổng cộng	99.375.260.000

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Hội đồng Quản trị có thể xem xét huy động các nguồn vốn khác để bổ sung tài trợ cho mục đích chào bán.

Điều 3: Thông qua việc đảm bảo triển khai phương án chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Căn cứ văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 100%.
- Theo Danh sách cổ đông gần nhất tại ngày 08/12/2025, nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 48.561 cổ phần VDP, tương ứng tỷ lệ 0,22% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
- HĐQT thông qua việc cam kết đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong quá trình triển khai đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Đây là đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo Khoản 5 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020, cổ đông nước ngoài được phép thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ đang nắm giữ như phương án phát hành đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại là 0,22%. Đối với đợt chào bán này, nếu tất cả các cổ đông hiện hữu đều thực hiện quyền mua theo tỷ lệ cổ phiếu sở hữu thì sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước

ngoài tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha. Trường hợp phát sinh cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, HĐQT sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha theo quy định.

Điều 4: Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH.**



KIỀU HỮU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 03 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 19/04/2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 03/02/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, gồm các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026 và tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026;
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52/NQ-HĐQT, ngày 03/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. Bản cáo bạch ký ngày 03/02/2026;
5. Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha ngày 19/04/2025;
6. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024; Báo cáo Quyết toán Quý IV/2025;
7. Văn bản Ủy quyền số 020124.010/UQ.TH, ngày 02/01/2024 và 020125.006/UQ.TH, ngày 02/01/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
8. Hợp đồng tư vấn số 126/2025/BVSC.HCM-VDP/TV-PH.NY ngày 02/12/2025;
9. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 53/NQ-HĐQT, ngày 03/02/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
10. Văn bản số 102/VDP, ngày 03/02/2026 của Hội đồng Quản trị cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu;
11. Văn bản xác nhận số ~~NB06-PTTT~~ ngày 03/02/2026 của Ngân hàng PGBank – Chi nhánh Sài Gòn về việc mở tài khoản phong tỏa;
12. Văn bản số 104/VDP, ngày 03/02/2026 về việc cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
13. Văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidiapha;
14. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt số 0100956399, đăng ký thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/03/2024;
15. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh số 0100956399-001, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/07/2023;
16. Giấy phép hoạt động số 01/GPHĐKD ngày 26/11/1999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
17. Giấy ủy quyền số 09/2026/UQ-BVSC của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ký ngày 02/01/2026;

18. Tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng vốn: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư mở rộng: Sản xuất kinh doanh thuốc tiêm bột đông khô VIDIPHA.

Điều 2: Tổ chức thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



KIỀU HỮU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh nội dung về phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Nghị quyết
HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật
quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ
quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi
, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
Vidipha ngày 01/11/2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
Vidipha ngày 23/03/2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ
lệ sở hữu nước ngoài:

- Căn cứ văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ

thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 100%.

- Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị hạn chế mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VDP.
- Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo phương án phát hành cổ phiếu của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong việc chào bán cho cổ đông nước ngoài.

Điều 2: Nghị quyết này thay thế Điều 3 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Điều 3: Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



KIỀU HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 56/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v bổ sung nội dung về thứ tự ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tại Nghị quyết
HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật
quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ
quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
Vidipha ngày 01/11/2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
Vidipha ngày 13/04/2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Bổ sung nội dung về thứ tự ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tại
Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026:

Kế hoạch sử dụng tiền và thứ tự ưu tiên như sau:



Thứ tự ưu tiên	Chi phí	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m ²)	2.150.000.000
2	Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị	97.225.260.000
Tổng cộng		99.375.260.000

Để làm rõ, thứ tự ưu tiên sử dụng tiền sẽ được thực hiện theo các bước dưới đây. Cụ thể, số tiền sau khi sử dụng hết cho mục đích ưu tiên 1 sẽ được dùng để thanh toán cho ưu tiên 2:

- Ưu tiên 1: cải tạo, sửa chữa nhà xưởng (6.500 m²);
- Ưu tiên 2: mua sắm máy móc, thiết bị.

Điều 2: Nghị quyết này bổ sung cho Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Điều 3: Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CTCP ĐƯỢC PHẠM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



KIỀU HỮU

Số: 58.../NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 01/11/2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 06/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, gồm các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025;

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026 và tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026;
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 55/NQ-HĐQT ngày 23/03/2026 về việc điều chỉnh nội dung về phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026;
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 56/NQ-HĐQT ngày 13/04/2026 về việc bổ sung nội dung về thứ tự ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tại Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026;
6. Bản cáo bạch ký ngày 06/05/2026;
7. Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 01/11/2024;
8. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, năm 2025; Báo cáo tài chính Quý I/2026;
9. Văn bản Ủy quyền của Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC;
10. Hợp đồng tư vấn số 126/2025/BVSC.HCM-VDP/TV-PH.NY ngày 02/12/2025;
11. Văn bản số 102/VDP ngày 03/02/2026 của Hội đồng Quản trị cam kết triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
12. Văn bản xác nhận ngày 29/01/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Sài Gòn về việc thông báo phong tỏa tài khoản thanh toán;
13. Văn bản số 104/VDP ngày 03/02/2026, về việc cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
14. Văn bản số 1715/UBCK-PTTT ngày 16/05/2025 của UBCKNN về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha;
15. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt số 0100956399, đăng ký thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/03/2024;
16. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh số 0100956399-001, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/07/2023;
17. Giấy phép hoạt động số 01/GPHĐKD ngày 26/11/1999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
18. Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 09/GPĐC-UBCK ngày 01/03/2024;
19. Các tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn.

Điều 2: Nghị quyết này thay thế Nghị quyết HĐQT số 53/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và Nghị quyết HĐQT số 54/NQ-HĐQT ngày 23/03/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Nghị quyết HĐQT số 53/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Nghị quyết HĐQT số 54/NQ-



HĐQT ngày 23/03/2026 sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày ban hành Nghị quyết này.

Điều 3: Tổ chức thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *bc*



Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

TÊN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 490/VDP

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities
Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Hochiminh Stock
Exchange

- Tên tổ chức / Organization name: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA/VIDIPHA Celtral Pharmaceutical Joint – Stock Company.
- Mã chứng khoán/ Security Symbol: VDP
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh./ 184/2 Le Van Sy, Ward 10, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/ Telephone: 0283 8440 106
- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Hoàng Thế Bắc/Mr Hoang The Bac

Chức vụ/ Position: Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Manager

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☒ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha công bố thông tin :

+ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐQT/VDP ngày 08/07/2026 V/v điều chỉnh ví dụ về phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị

quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT và Khoản 2 Mục 1 Tờ Trình Đại hội đồng cổ đông số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026.

Nội dung gốc	Nội dung điều chỉnh
- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 * 45/100 = 121,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.</i>	- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271/100 = 2,71$ quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, làm tròn xuống còn 2 quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, và được quyền mua 90 cổ phiếu mới phát hành thêm.</i>

Vidipha Central Pharmaceutical Joint Stock Company announces the following information:

+ Resolution No. 63/2026/NQ-HĐQT/VDP dated July 8, 2026, regarding the adjustment of the rounding method and handling of fractional shares in Clause 2, Article 1 of Board of Directors Resolution No. 52/NQ-HĐQT and Clause 2, Section 1 of the Shareholders' Meeting Submission No. 03/TTr-HĐQT dated January 8, 2026.

Original Content	Adjusted Content
- Rounding method and handling plan for fractional shares: the number of additional shares issued to each shareholder will be rounded down to the nearest unit. Fractional shares (decimal parts) (if any) will not be counted. <i>Example: On the record date for the list of shareholders to exercise rights,</i>	- Rounding method and handling plan for fractional shares: the number of additional shares issued to each shareholder will be rounded down to the nearest unit. Fractional shares (decimal parts) (if any) will not be counted. <i>Example: On the record date for the list of shareholders to exercise rights, shareholder Nguyen Van A owns 271 shares. Accordingly,</i>

Original Content	Adjusted Content
shareholder Nguyen Van A owns 271 shares. Accordingly, shareholder A will be entitled to purchase additional newly issued shares corresponding to $271 * 45/100 = 121.95$ shares, rounded down to 121 shares.	<u>shareholder A will be entitled to purchase rights for additional newly issued shares corresponding to $271/100 = 2.71$ rights to purchase new shares, rounded down to 2 rights to purchase new shares, and will be entitled to purchase 90 new shares.</u>

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/07/2026 tại đường dẫn : <http://www.vidipha.com.vn>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 09/07/2026

Available at: <http://www.vidipha.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- GCN 303

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT /
Documents related to the disclosure

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT *Hoàng*

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Hoàng Thế Bắc





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 63 /2026/NQ-HĐQT/VDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Điều chỉnh ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Khoản 2 Mục 1 Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 03/TTTr-HĐQT ngày 08/01/2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và hệ thống các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và hệ thống các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 01/11/2024;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 08/01/2026;
- Tờ trình số 03/TTTr-HĐQT ngày 08/01/2026 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ("Tờ trình số 03/TTTr-HĐQT");
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 v/v triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài ("Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT");
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 303/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026;
- Công văn số 4301/CNVSDC-ĐK.NV ngày 06 tháng 07 năm 2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh v/v ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu – Mã CK: VDP;
- Tờ trình số 445 /2026/TTTr-HĐQT/VDP ngày 07 / 07 /2026 của thường trực HĐQT;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha bằng văn bản ngày 08 / 06 /2026.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT và Khoản 2 Mục I Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026, cụ thể như sau:

Nội dung gốc	Nội dung điều chỉnh
- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>VI dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 * 45/100 = 121,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.</i>	- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>VI dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271/100 = 2,71$ quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, làm tròn xuống còn 2 quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, và được quyền mua 90 cổ phiếu mới phát hành thêm.</i>

Điều 2: Ủy quyền/Giao nhiệm vụ

Hội đồng quản trị ủy quyền/giao nhiệm vụ cho người đại diện pháp luật và/hoặc người đại diện theo ủy quyền thực hiện các công việc sau phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty:

- 2.1. Căn cứ thời gian Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc điều chỉnh nội dung ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ nêu tại Điều 1 Nghị quyết này để quyết định ngày đăng ký cuối cùng, thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua, thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu VDP mới, đảm bảo việc triển khai chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện trong thời gian sớm nhất và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- 2.2. Thực hiện công bố thông tin theo quy định và thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền liên quan đến việc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ của đợt chào bán theo nội dung điều chỉnh tại Điều 1 ở trên.
- 2.3. Báo cáo kết quả thực hiện các công việc trên đây theo yêu cầu của Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 3: Điều khoản thi hành

- 3.1. Nghị quyết này thay thế ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Khoản 2

33004
CÔNG
CỔ P
PHAM
IDI
AN-T

3047024
NG TY
PHẦN
AN TUONG
IPH
TP.HO

Mục I Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026. Các nội dung khác không được đề cập tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

- 3.2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha; và các đơn vị/cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Bác*



KIEU HỮU





VIDIPHA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

No.: 63/2026/NQ-HĐQT/VDP

Ho Chi Minh City, July 08, 2026



RESOLUTION

BOARD OF DIRECTORS

Re: Adjustment of the example regarding the Rounding Method and the handling plan for fractional shares in Clause 12, Article 1 of BOD Resolution No. 52/NQ-HĐQT dated February 03, 2026, and Clause 2, Section I of the Proposal to the General Meeting of Shareholders No. 03/TTr-HĐQT dated January 08, 2026

BOARD OF DIRECTORS OF VIDIPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to:

- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and the system of documents amending, supplementing, and guiding the implementation thereof;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and the system of documents amending, supplementing, and guiding the implementation thereof;*
- *Charter on Organization and Operation of Vidipha Central Pharmaceutical Joint Stock Company dated November 01, 2024;*
- *Resolution of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders No. 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP dated January 08, 2026;*
- *Proposal No. 03/TTr-HĐQT dated January 08, 2026, on the approval of the plan for offering shares to existing shareholders of Vidipha Central Pharmaceutical Joint Stock Company ("Proposal No. 03/TTr-HĐQT");*
- *Board of Directors Resolution No. 52/NQ-HĐQT dated February 03, 2026, regarding the implementation of the plan for public offering of additional shares to existing shareholders, the capital utilization plan, and the plan for ensuring foreign ownership limits ("BOD Resolution No. 52/NQ-HĐQT");*
- *Official Dispatch No. 4301/CNVSDC-ĐK.NV dated July 06, 2026, of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation – Ho Chi Minh City Branch regarding the record date for exercising the right to purchase shares – Stock Code: VDP;*
- *Proposal No. 445/2026/TTr-HĐQT/VDP dated July 07, 2026, of the Standing Board of*



Directors;

- Minutes of the vote counting for the written consultation of the Board of Directors of Vidipha Central Pharmaceutical Joint Stock Company dated / /2026.

RESOLVED:

Article 1: To approve the adjustment of the example regarding the Rounding Method and the handling plan for fractional shares in Clause 12, Article 1 of BOD Resolution No. 52/NQ-HĐQT and Clause 2, Section I of the Proposal to the General Meeting of Shareholders No. 03/TTr-HĐQT dated January 08, 2026, specifically as follows:

Original Content	Adjusted Content
- Rounding method and handling plan for fractional shares: the number of additional shares issued to each shareholder will be rounded down to the nearest unit. Fractional shares (decimal parts) (if any) will not be counted. <i>Example: On the record date for the list of shareholders to exercise rights, shareholder Nguyen Van A owns 271 shares. Accordingly, shareholder A will be entitled to purchase additional newly issued shares corresponding to $271 * 45/100 = 121.95$ shares, rounded down to 121 shares.</i>	- Rounding method and handling plan for fractional shares: the number of additional shares issued to each shareholder will be rounded down to the nearest unit. Fractional shares (decimal parts) (if any) will not be counted. <i>Example: On the record date for the list of shareholders to exercise rights, shareholder Nguyen Van A owns 271 shares. Accordingly, <u>shareholder A will be entitled to purchase rights for additional newly issued shares corresponding to $271/100 = 2.71$ rights to purchase new shares, rounded down to 2 rights to purchase new shares, and will be entitled to purchase 90 new shares.</u></i>

Article 2: Authorization/Assignment of Tasks

The Board of Directors authorizes/assigns the legal representative and/or authorized representative to perform the following tasks in accordance with the provisions of the law and the Company's internal regulations:

- 2.1. Based on the timing when the State Securities Commission of Vietnam issues a document regarding the adjustment of the example content for the Rounding Method and the handling plan for fractional shares mentioned in Article 1 of this Resolution, to decide on the record date, the period for transferring purchase rights, and the period for registering to subscribe and pay for new VDP shares, ensuring that the implementation of the public offering is carried out as soon as possible and in compliance with legal regulations.
- 2.2. To perform information disclosure as required and carry out other tasks within their authority related to the rounding and handling of fractional shares of the offering according to the

adjusted content in Article 1 above.

- 2.3. To report the results of the above tasks as requested by the Board of Directors (if any).

Article 3: Implementation Provisions

- 3.1. This Resolution replaces the example regarding the Rounding Method and the handling plan for fractional shares in Clause 12, Article 1 of BOD Resolution No. 52/NQ-HĐQT dated February 03, 2026, and Clause 2, Section I of the Proposal to the General Meeting of Shareholders No. 03/TTr-HĐQT dated January 08, 2026. Other contents not mentioned in this Resolution remain in full force and effect.
- 3.2. This Resolution takes effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, Board of Management, Board of Supervisors, officers and employees of Vidipha Central Pharmaceutical Joint Stock Company, and other relevant units/individuals are responsible for implementing this Resolution./.

Recipients:

- *As per Article 3 (for implementation);*
- *Archive: BOD Office*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

KIEU HUU



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CẬP NHẬT ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM lần đầu ngày 24/03/2003, Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 19/09/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 303/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30 tháng 06 năm 2026)

Bản cập nhật điều chỉnh thông tin bản cáo bạch này và các phụ lục kèm theo sẽ được cung cấp tại: ... từ ngày ...

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA



Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 2838 440 106

Website: vanthu@vidipha.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH



Địa chỉ: số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: 028 3914 6888

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Thế Bắc

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (+84) 2838 440 106

TP.HCM, tháng 07 năm 2026

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT THÔNG TIN

- 1. Điều chỉnh nội dung ví dụ tại Khoản 7 Mục VII của Bản cáo bạch ngày 25/6/2026 (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 303/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30 tháng 06 năm 2026) như sau:**

Nội dung gốc	Nội dung điều chỉnh
- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271 \cdot 45/100 = 121.95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 121 cổ phiếu.</i>	- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. <u>Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $271/100 = 2.71$ quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, làm tròn xuống còn 2 quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, và được quyền mua 90 cổ phiếu mới phát hành thêm.</u></i>

- 2. Bổ sung Phụ lục 13 vào Mục XIII của Bản cáo bạch ngày 25/6/2026 (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 303/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30 tháng 06 năm 2026):**

"13. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 63/2026/NQ-HĐQT/VDP ngày 08/07/2026 về việc điều chỉnh ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Khoản 2 Mục I Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026."

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



KIỀU HỮU

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VĂN HÒA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGHIÊM MINH TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ CHÂU GIANG



**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **464**/UBCK-QLCB
V/v sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào
bán thêm cổ phiếu ra công chúng của VDP

Hà Nội, ngày **13** tháng **7** năm 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

Ngày 09/7/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Công văn số 463/CV-VDP ngày 08/7/2026 của CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha (Công ty, mã cổ phiếu: VDP – niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) về việc điều chỉnh nội dung ví dụ tại khoản 7 Mục VII Bản Cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Về vấn đề này, UBCKNN đề nghị Công ty thực hiện công bố thông tin về Bản cập nhật, điều chỉnh thông tin trong Bản Cáo bạch và các tài liệu liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Chứng khoán.

UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCKNN (để b/c);
- HSX;
- VSDC;
- Ban GSĐC;
- Lưu: VT, QLCB (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN**



Khương Tiến Hùng



VIDIPHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /2026/QĐ-CT.HĐQT/VDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền mua, thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và hệ thống các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và hệ thống các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha ngày 01/11/2024;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01-NQ/ĐHĐCD-VDP ngày 08/01/2026, trong đó có nội dung thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 61/NQ-HĐQT ngày 02/07/2026 v/v Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 ("Nghị quyết HĐQT số 61");
- Công văn số 4301/CNVSDC-ĐK.NV ngày 06/07/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ("VSDC") v/v ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu – Mã CK: VDP;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 63/2026/NQ-HĐQT/VDP ngày 08/07/2026 v/v Điều chỉnh ví dụ về Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ tại Khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày 03/02/2026 và Khoản 2 Mục 1 Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 03/TTr-HĐQT ngày 08/01/2026;
- Công văn số 6464/UBCK-QLCB ngày 13/07/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của VDP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thời gian ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền mua, thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại Nghị quyết HĐQT số 61



1.1. Thời gian điều chỉnh

STT	Nội dung	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
1.	Ngày đăng ký cuối cùng	17/07/2026	24/07/2026
2.	Thời gian chuyển nhượng quyền mua	Từ ngày 27/07/2026 đến ngày 12/08/2026	Từ ngày 05/08/2026 đến ngày 20/08/2026
3.	Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ ngày 27/07/2026 đến ngày 18/08/2026	Từ ngày 05/08/2026 đến ngày 26/08/2026

1.2. Lý do điều chỉnh

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu nhằm:

- Đảm bảo tuân thủ quy định về thời hạn gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đến VSDC chậm nhất 08 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông có thêm thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này thay thế quy định về ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền mua và thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại Nghị quyết HĐQT số 61. Các nội dung khác không được đề cập tại Quyết định này giữ nguyên hiệu lực.
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha; và các đơn vị/cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VP HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Đức*

